

CTCP XNK THUỶ SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE

Số/No.: 05/CBTT.2026.ABT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Vinh Long, ngày/day 18 tháng/month 04 năm/year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre
Bentre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: ABT

- Địa chỉ/*Address*: Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long/

No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province.

- ĐT/*Tel.*: 0275 3860265; Fax: 0275 3860346; E-mail: abt@aquatexbentre.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2026 họp vào ngày 18/04/2026/
Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders held on April 18, 2026.

- Điều lệ Công ty cập nhật ngày 18/04/2026/ *The Company's Charter updated on April 18, 2026.*

- Địa chỉ đăng tải Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và Điều lệ Công ty cập nhật: website www.aquatexbentre.com/Quan hệ cổ đông từ ngày 18/04/2026/
Address for posting the Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the Company's Charter updated on April 18, 2026: website www.aquatexbentre.com/Shareholder Relations from April 18, 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/04/2026 tại đường dẫn www.aquatexbentre.com/Quan hệ cổ đông/*This information was published on the company's website on April 18, 2026 (date), as in the link www.aquatexbentre.com/ Quan hệ cổ đông.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức

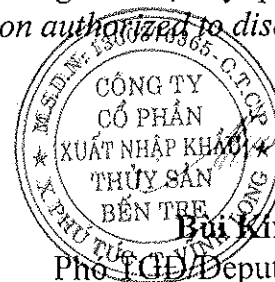
Organization representative

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026; Điều lệ Công ty cập nhật/ *Minutes and Resolutions of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders; Amended Charter.*



Bùi Kim Hiếu
Phó TGDĐ/Deputy General Director



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

AQUATEX BENTRE

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phú Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abk@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 01/NQ.ĐHCĐ2026.ABT

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Mã CK: ABT, Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 1300376365 do Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/01/2026) đã được tiến hành lúc 09 giờ 00 phút ngày 18/04/2026 tại Trụ sở Công ty: Số 79, Tò 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự: 17 người, sở hữu và đại diện cho 9.155.780 cổ phần, chiếm 77,74 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB.ĐHCĐ2026.ABT ngày 18/04/2026, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre đã thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1/ Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

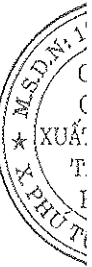
Điều 2/ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 3/ Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025.

(Đvt: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	BC riêng	BC hợp nhất
3.1/ Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán:			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Lợi nhuận trước thuế	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Lợi nhuận sau thuế	158.025.701.621	157.974.316.422



Stt	Chi tiêu	BC riêng	BC hợp nhất
5	Lợi nhuận chưa phân phối	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		11.253
3.2/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:			
1	Trích quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)		7.898.715.821
2	Trích thưởng cho Ban điều hành đạt và vượt Kế hoạch SXKD năm 2025		17.550.895.000
3	Chia cổ tức 30%		35.331.771.000

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 4/ Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 5/ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Doanh thu thuần: 770 tỷ đồng;

Lợi nhuận trước thuế: 185 tỷ đồng;

Chia cổ tức: 50 - 100%;

Trích quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế.

Giao HĐQT quyết định thời điểm và mức cổ tức chi tạm ứng căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 6/ Thông qua chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành năm 2026:

- Chi phí hoạt động và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng.

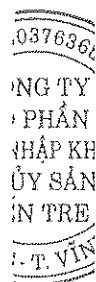
- Mức thưởng cho ban điều hành Công ty:

+ Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận: Thưởng 2% lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch (Cơ sở tính thưởng: loại trừ số tiền cổ tức được chia từ cổ phiếu FMC).

+ Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch: Thưởng 20% lợi nhuận trước thuế của phần vượt kế hoạch.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 7/ Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật:



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 8/ Thông qua việc cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính Công ty tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty từ “Áp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre” thành: “Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long”.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100,00%

Điều 9/ Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua toàn văn tại cuộc họp ngày 18/04/2026 và có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN KHẢI



BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

AQUATEX BENTRE®

A member of THE PAN GROUP

Phu Tuc Commune - Vinh Long Province - Vietnam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abka.aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

No.: 01/NQ.ĐHCĐ2026.ABT

Vinh Long, 18 April 2026

RESOLUTION OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company (Stock code: ABT; Enterprise Registration Certificate No. 1300376365, with the 13th amendment registered by the Department of Finance of Vinh Long Province on 26 January 2026) was held at 09:00 on 18 April 2026 at the Company's head office: No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province. Total number of attending shareholders and shareholder representatives: 17 persons, owning and representing 9.155.780 shares, accounting for 77,74 % of the total voting shares.

Pursuant to the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 01/BB.ĐHCĐ2026.ABT dated 18 April 2026, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company hereby unanimously resolves as follows:

RESOLVES

Article 1/ To approve the Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in 2025.

Approval ratio: 100,00%

Article 2/ To approve the Report of the General Director on the 2025 business results and the targets and business plan for 2026.

Approval ratio: 100,00%

Article 3/ To approve the audited 2025 financial statements and the 2025 profit distribution.

(Unit: VND)

No.	Item	Separate FS	Consolidated FS
3.1/ Audited 2025 financial statements:			
1	Net revenue from sales of goods and provision of services	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Profit before tax	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Corporate income tax	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Profit after tax	158.025.701.621	157.974.316.422

No.	Item	Separate FS	Consolidated FS
5	Undistributed profits	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Undistributed profits of previous year	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Undistributed profits of current year	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Basic earnings per share		11.253
3.2/ 2025 profit distribution plan:			
1	Appropriation to welfare fund (5% of profit after tax)		7.898.715.821
2	Bonus appropriation for the Executive Board for achieving and exceeding the 2025 business plan		17.550.895.000
3	30% dividend payment		35.331.771.000

Approval ratio: 100,00%

Article 4/ To approve the Report on the activities of the Supervisory Board in 2025.

Approval ratio: 100,00%

Article 5/ To approve the 2026 business plan:

Net revenue: VND 770 billion;

Profit before tax: VND 185 billion;

Dividend payout: 50% - 100%;

Appropriation to welfare fund: 5% of profit after tax.

To authorize the Board of Directors to decide the timing and level of interim dividend payments based on the implementation of the 2026 business plan.

Approval ratio: 100,00%

Article 6/ To approve the operating expenses, remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board, and bonus levels for the Executive Board in 2026:

- Operating expenses and remuneration for members of the Board of Directors and the Supervisory Board: VND 1,000,000,000.

- Bonus levels for the Company's Executive Board:

+ Upon achievement of the profit target: a bonus equal to 2% of the planned profit before tax (basis for bonus calculation: excluding dividend income received from FMC shares).

+ For profit before tax in excess of the plan: a bonus equal to 20% of the amount by which profit before tax exceeds the plan.

Approval ratio: 100,00%

Article 7/ To approve the authorization of the Board of Directors to select one auditing firm for the 2026 financial statements from among auditing firms qualified in accordance with law:

Deloitte Vietnam Company Limited;
A&C Auditing and Consulting Company Limited;
Ernst & Young Vietnam Company Limited;
KPMG Vietnam Company Limited.

Approval ratio: 100,00%

Article 8/ To approve the update of the Company's head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter from "Hamlet 9, Tan Thach Commune, Chau Thanh District, Ben Tre Province" to "No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province".

Approval ratio: 100,00%

Article 9/ Effectiveness

This Resolution was adopted in its entirety by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders at the meeting held on 18 April 2026 and shall take effect from the time of its adoption. The Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of General Management, and relevant individuals and departments shall be responsible for the implementation of this Resolution in accordance with applicable regulations.

CHAIRPERSON OF THE MEETING

Chairman of the Board of Directors
(Signed and sealed)

Nguyen Van Khai



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phú Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abk@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 01/BB.DHCĐ2026.ABT

Vĩnh Long, ngày 18 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

Hôm nay, ngày 18 tháng 04 năm 2026, bắt đầu lúc 9 giờ 00 phút, tại Trụ sở chính Công ty: Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (Mã CK: ABT; Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 1300376365 do Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/01/2026) đã được tiến hành:

- Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự: 17 người, sở hữu và đại diện cho 9.155.780 cổ phần, chiếm 77,74 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đoàn Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Ông Phan Hữu Tài - Thành viên HDQT.
- Ban Thư ký Đại hội: Ông Bùi Kim Hiếu - Thư ký công ty
Bà Châu Thị Diễm Kiều - Phó phòng HCNS
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Phó phòng QA

TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

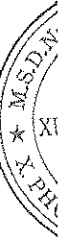
1/ Công bố tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội: Ông Nguyễn Đình Huân - đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự	Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện	% số cổ phần có quyền biểu quyết
17	9.155.780	77,74%

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành

2/ Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và thông qua Ban kiểm phiếu: Ông Nguyễn Đình Huân trình bày.

- Đoàn Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch HDQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 và Ông Phan Hữu Tài - Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc.
- Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội đề cử gồm 03 thành viên:
 - + Ông Bùi Kim Hiếu - Thư ký Công ty.
 - + Bà Châu Thị Diễm Kiều - Phó bộ phận Hành chính nhân sự.
 - + Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Phó Phòng Q&A.



Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.3/ Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025.

(Đvt: đồng)

Stt	Chi tiêu	BC riêng	BC hợp nhất
9.3.1/ Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán:			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Lợi nhuận trước thuế	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Lợi nhuận sau thuế	158.025.701.621	157.974.316.422
5	Lợi nhuận chưa phân phối	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		11.253
9.3.2/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:			
1	Trích quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)		7.898.715.821
2	Trích thưởng cho Ban điều hành đạt và vượt Kế hoạch SXKD năm 2025		17.550.895.000
3	Chia cổ tức 30%		35.331.771.000

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.4/ Báo cáo hoạt động BKS năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.5/ Kế hoạch SXKD năm 2026:

Doanh thu thuần: 770 tỷ đồng;

Lợi nhuận trước thuế: 185 tỷ đồng;

Chia cổ tức: 50 - 100%;

Trích quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế.

Giao HĐQT quyết định thời điểm và mức cổ tức chi tạm ứng căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.6/ Chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành năm 2026:

- Chi phí hoạt động và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng.

- Mức thưởng cho Ban điều hành Công ty:

+ Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận: Thưởng 2% lợi nhuận trước thuế theo kế hoạch (Cơ sở tính thưởng: loại trừ số tiền cổ tức được chia từ cổ phiếu FMC).

+ Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch: Thưởng 20% lợi nhuận trước thuế của phần vượt kế hoạch.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.7/ Ủy quyền HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

9.8/ Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính Công ty tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty từ “Áp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre” thành: “Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long”.

Kết quả biểu quyết:

<i>Biểu quyết hợp lệ</i>	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số lượng cổ phần	9.155.780	-	-
Tỷ lệ biểu quyết	100,00%	0,00%	0,00%

10/ Các nội dung đã được thông qua:

Căn cứ tỷ lệ biểu quyết tán thành từng vấn đề, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 đã biểu quyết thông qua 08 nội dung:

1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025;

2. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026;

636
TY
ÁN
KI
SÁN
RE
VİN

3. Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025;
4. Báo cáo hoạt động BKS năm 2025;
5. Kế hoạch SXKD năm 2026;
6. Chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành năm 2026;
7. Ủy quyền HĐQT chọn một Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;
8. Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty.

11/ Dự thảo Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026: Ban Thư ký trình bày.

12/ Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 và toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 gồm 09 điều, không có ý kiến bổ sung. Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%.


13/ Diễn văn bế mạc Đại hội: Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội.


Buổi họp kết thúc lúc 11 giờ 00 cùng ngày. Biên bản được lập tại chỗ và công bố trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

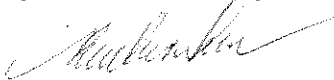
Đoàn Thư ký ghi biên bản

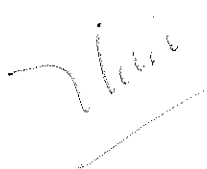
Ban kiểm phiếu


Chủ tọa Đại hội

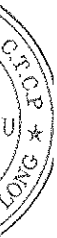

Châu Thị Diễm Kiều


Nguyễn Thị Cẩm Thúy


Bùi Kim Hiếu


Đặng Thị Bích Liên
Trưởng BKS


Nguyễn Văn Khải
Chủ tịch HĐQT





CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

No.: 01/BB.ĐHCĐ2026.ABT

Vinh Long, 18 April 2026

**MINUTES
OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
BEN TRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

On 18 April 2026, commencing at 09:00, at the Company's head office: No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company (Stock code: ABT; Enterprise Registration Certificate No. 1300376365, with the 13th amendment registered by the Department of Finance of Vinh Long Province on 26 January 2026) was duly held:

- Total number of attending shareholders and shareholder representatives: 17 persons, owning and representing 9.155.780 shares, accounting for 77,74% of the total voting shares.

- Chairperson of the Meeting: Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the Board of Directors (BOD) of the Company for the 2022-2026 term, and Mr. Phan Huu Tai - Member of the Board of Directors.

- Secretariat of the Meeting:

Mr. Bui Kim Hieu – Company Secretary

Ms. Chau Thi Diem Kieu – Deputy Head of HR & Administration

Ms. Nguyen Thi Cam Thuy – Deputy Head of QA (Quality Assurance)

SUMMARY OF THE MEETING

1/ Announcement of the percentage of voting shares represented at the Meeting: reported by Mr. Nguyen Dinh Huan - representative of the Shareholder Qualification Review Board.

Total number of attending shareholders and shareholder representatives	Number of owned and represented shares	% of voting shares
17	9.155.780	77,74%

The Meeting satisfied the conditions for proceeding in accordance with the Company's Charter and the prevailing Law on Enterprises.

2/ Introduction of the Chairperson, the Secretariat of the Meeting, and approval of the Vote Counting Committee: presented by Mr. Nguyen Dinh Huan.

- Chairperson of the Meeting: Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the Board of Directors of the Company for the 2022-2026 term, and Mr. Phan Huu Tai - Member of the Board of Directors, General Director.

- The Secretariat of the Meeting, nominated by the Chairperson of the Meeting, consists of 03 members:

+ Mr. Bui Kim Hieu - Company Secretary.

+ Ms. Chau Thi Diem Kieu - Deputy Head of Human Resources and Administration.

+ Ms. Nguyen Thi Cam Thuy - Deputy Head of Q&A Department.

- The Vote Counting Committee, proposed by the Chairperson of the Meeting and elected by the Meeting, consists of 03 members:

+ Ms. Dang Thi Bich Lien - Head of the Supervisory Board, Head of the Committee.

+ Mr. Nguyen Van Nguyen - Member of the Supervisory Board, member.

+ Mr. Nguyen Dinh Huan - Managing Director, member.

Approval ratio for the Chairperson of the Meeting, the Secretariat of the Meeting, and the Vote Counting Committee:100%.

3/ Approval of the Agenda and the Meeting Regulations: Mr. Nguyen Dinh Huan. Approval ratio: 100%.

4/ Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors, and Report of the General Director on the 2025 business results and the targets and business plan for 2026: reported by Mr. Bui Kim Hieu - Company Secretary, under authorization from the Board of Directors and the General Director.

5/ Report on the activities and supervisory results of the Supervisory Board in 2025: reported by Ms. Dang Thi Bich Lien - Head of the Supervisory Board.

6/ Submission No. 01/TTr.ABT dated 28 March 2026 of the Board of Directors on the approval of matters falling within the authority of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders: presented by Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the Board of Directors, covering 05 matters for shareholders' consideration.

7/ Shareholders' comments on the Company's operations at the Meeting and responses from the Chairperson of the Meeting:

Shareholder Luong Huy Thanh, Nguyen Song Toan raised questions regarding the Company's operations.

The shareholders' questions were fully answered by Mr. Nguyen Van Khai - Chairperson of the Meeting, and no further comments were raised.

8/ On behalf of the Presidium, Mr. Nguyen Van Khai requested the Meeting to vote for approval of the following:

8.1/ Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in 2025;

8.2/ Report of the General Director on the 2025 business results and the targets and business plan for 2026;

8.3/ Report on the activities and supervisory results of the Supervisory Board in 2025; and

8.4/ 05 matters under Submission No. 01/TTr.ABT dated 28 March 2026 of the Board of Directors.

9/ Voting matters and the respective approval vote ratios:

- Voting method: voting by voting card.

- Total number of valid voting cards: 17 cards;

- Total number of invalid voting cards: 0

9.1/ Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in 2025.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

9.2/ Report of the General Director on the 2025 business results and the targets and business plan for 2026.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100.00%	0,00%	0,00%

9.3/ Audited 2025 financial statements and 2025 profit distribution.

(Unit: VND)

No	Item	Separate FS	Consolidated FS
9.3.1/ Audited 2025 financial statements:			
1	Net revenue from sales of goods and provision of services	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Profit before tax	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Corporate income tax	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Profit after tax	158.025.701.621	157.974.316.422
5	Undistributed profits	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Undistributed profits of previous year	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Undistributed profits of current year	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Basic earnings per share		11.253
9.3.2/ 2025 profit distribution plan:			
1	Appropriation to welfare fund (5% of profit after tax)		7.898.715.821
2	Bonus appropriation for the Executive Board for achieving and exceeding the 2025 business plan		17.550.895.000
3	30% dividend payment		35.331.771.000

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

9.4/ Report on the activities of the Supervisory Board in 2025.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

9.5/ Business plan for 2026:

Net revenue: VND 770 billion;

Profit before tax: VND 185 billion;

Dividend payout: 50% - 100%;

Appropriation to welfare fund: 5% of profit after tax.

To authorize the Board of Directors to decide the timing and level of interim dividend payments based on the implementation of the 2026 business plan.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-

Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%
--------------	---------	-------	-------

9.6/ Operating expenses, remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board, and bonus levels for the Executive Board in 2026:

- Operating expenses and remuneration for members of the Board of Directors and the Supervisory Board: VND 1,000,000,000.

- Bonus levels for the Company's Executive Board:

+ Upon achievement of the profit target: a bonus equal to 2% of the planned profit before tax (basis for bonus calculation: excluding dividend income received from FMC shares).

+ For profit before tax in excess of the plan: a bonus equal to 20% of the amount by which profit before tax exceeds the plan.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

9.7/ Authorization for the Board of Directors to select one auditing firm for the 2026 financial statements from among auditing firms qualified in accordance with law:

Deloitte Vietnam Company Limited;

A&C Auditing and Consulting Company Limited;

Ernst & Young Vietnam Company Limited;

KPMG Vietnam Company Limited.

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

9.8/ Updating the Company's head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter from "Hamlet 9, Tan Thach Commune, Chau Thanh District, Ben Tre Province" to "No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province".

Voting results:

Valid votes	In favor	Against	No opinion
Number of shares	9.155.780	-	-
Voting ratio	100,00%	0,00%	0,00%

10/ Matters adopted by the Meeting:

Based on the approval vote ratio for each matter, the 2026 Annual General Meeting of Shareholders approved 08 matters:

1. Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in 2025;

2. Report of the General Director on the 2025 business results and the targets and business plan for 2026;

3. Audited 2025 financial statements and 2025 profit distribution;

4. Report on the activities of the Supervisory Board in 2025;

5. Business plan for 2026;

6. Operating expenses, remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board, and bonus levels for the Executive Board in 2026;

7. Authorization for the Board of Directors to select one auditing firm for the 2026 financial statements from among auditing firms qualified in accordance with law;

8. Update of the Company's head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter.

11/ Draft Minutes of the Meeting and draft Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders: presented by the Secretariat.

12/ The Meeting unanimously approved in full the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders consisting of 09 Articles, with no additional comments. Approval ratio: 100%.

13/ Closing remarks of the Meeting: delivered by Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the Board of Directors - Chairperson of the Meeting.

The Meeting ended at 11:00 on the same day. These Minutes were made on-site and announced before the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

*Minutes prepared
by the Secretariat*

Vote Counting Committee

Chairperson of the Meeting

Chau Thi Diem Kieu

Nguyen Thi Cam Thuy

Bui Kim Hieu

Dang Thi Bich Lien
Head of the Supervisory Board

Nguyen Van Khai
Chairman of the Board of
Directors



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Trúc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Vĩnh Long, ngày/date 28 tháng/month 03 năm/year 2026

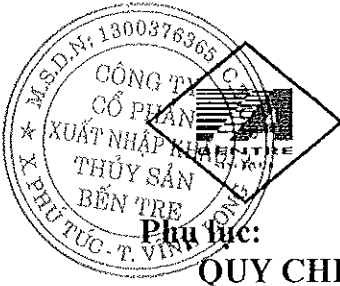


CHƯƠNG TRÌNH/AGENDA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Địa điểm/ Venue: Hội trường Công ty/ Company Hall

Thời gian/ Time: Từ 9h00, thứ bảy, ngày 18/04/2026/ From 09:00 AM, Saturday, April 18, 2026

TT Ord	Nội dung Contents	Phụ trách Person in Charge	Thời gian Schedule
1	Tiếp đón đại biểu, đăng ký tham dự, phát tài liệu. <i>Welcoming delegates, attendance registration, and document distribution.</i>	Ban kiểm tra tư cách đại biểu <i>Shareholder Qualification Review Board</i>	8h15 – 9h00
2	Công bố tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết tham dự ĐH. <i>Announce the percentage of voting shares eligible to attend the meeting.</i>		
3	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký và thông qua Ban kiểm phiếu. <i>Introduce the Chairperson, the Secretariat, and the Vote Counting Committee.</i>	Ban kiểm tra tư cách đại biểu <i>Shareholder Qualification Review Board</i>	9h00 – 9h15
4	Thông qua Chương trình và Quy chế tổ chức ĐH. <i>Approve the Agenda and the Meeting Regulations.</i>		
5	- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025. <i>The Board of Directors' report on governance and the performance of the Board in 2025.</i> - Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026. <i>The General Director's report on business performance in 2025 and the business plan for 2026.</i>	Cán bộ quản trị Công ty <i>Corporate Governance Officer</i>	9h15 – 9h30
6	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025. <i>The Supervisory Board's report on activities in 2025.</i>	Thành viên BKS <i>Member of Supervisory Board</i>	9h30 – 9h40
7	Tờ trình của HĐQT về việc thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thường niên 2026 <i>Submission of the Board of Directors on the Approval of Matters Falling within the Authority of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	9h40 – 9h50
8	Thảo luận của cổ đông và giải trình của HĐQT <i>Shareholders' discussion and explanation by the Board of Directors.</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	9h50 – 10h20
9	Biểu quyết các vấn đề theo tờ trình của HĐQT <i>Voting on the matters proposed by the Board of Directors.</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	10h20 – 10h30
10	Giải lao - Ban kiểm phiếu làm việc <i>Break - Vote Counting Committee in session.</i>		10h30 – 11h00
11	Công bố Biên bản và Nghị quyết ĐH <i>Announce the Minutes and Resolutions of the General Meeting.</i>	Ban thư ký <i>Secretariat</i>	11h00 – 11h10
12	Đáp từ bế mạc <i>Adjournment of the meeting.</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>	11h10 – 11h15



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Phụ lục:

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

(Đính kèm Nghị quyết HĐQT số 04/NQ.ABT ngày 28/03/2026)

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (“Công ty”).

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 (ĐHCĐ) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau:

Điều 1: Quyền của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự ĐHCĐ

1. Quyền tham dự và biểu quyết:

- Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự ĐHCĐ được cấp một thẻ biểu quyết ghi rõ mã số, họ tên, số cổ phần sở hữu và đại diện. Giá trị biểu quyết của thẻ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự tại ĐHCĐ.
- Cổ đông có quyền biểu quyết trực tiếp, thông qua người được ủy quyền, hoặc bằng các hình thức khác như hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

2. Hình thức biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng cách giơ tay:** Áp dụng cho các nội dung như thông qua chương trình nghị sự, bầu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ.
- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Sử dụng để biểu quyết các vấn đề trong Tờ trình và các vấn đề phát sinh tại ĐHCĐ, đảm bảo ghi nhận ý kiến tán thành, không tán thành hoặc không ý có kiến.

3. Tham dự muộn:

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến sau khi ĐHCĐ khai mạc vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

4. Biểu quyết từ xa:

- Cổ đông có thể gửi phiếu biểu quyết từ xa theo quy định tại Điều 20.10 Điều lệ Công ty. Các phiếu hợp lệ phải được gửi đến Công ty trước giờ biểu quyết và sẽ được tập hợp vào thùng phiếu cùng các phiếu thu trực tiếp tại ĐHCĐ.
- Ban kiểm tra tư cách đại biểu xác thực danh tính cổ đông gửi phiếu từ xa.

5. Các quyền khác: theo Điều 12 Điều lệ Công ty và Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 2: Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông tham dự ĐHCĐ

1. Tuân thủ Quy chế tổ chức ĐHCĐ, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
2. Tôn trọng kết quả làm việc và các quyết định của ĐHCĐ, chấp hành Nghị quyết ĐHCĐ.
3. Bảo mật thông tin được cung cấp tại ĐHCĐ, không phát tán hoặc sử dụng trái phép thông tin vì mục đích ngoài lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty.
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo Điều 13 Điều lệ Công ty và Điều 116 Luật Doanh nghiệp 2020.

Điều 3: Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu và Ban kiểm phiếu tại ĐHCĐ

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

- Nhận và kiểm tra giấy tờ của cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến họp, bao gồm giấy ủy quyền (nếu có).



- Phát tài liệu họp, thẻ biểu quyết và kiểm tra tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự, báo cáo kết quả trước ĐHCĐ để xác định điều kiện tiến hành họp.
- Đối với phiếu biểu quyết từ xa, kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông trước giờ biểu quyết.

2. Ban kiểm phiếu:

a. Kiểm phiếu:

- Tiến hành kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu tại ĐHCĐ.
- Lập văn bản kết quả kiểm phiếu, công bố công khai trước ĐHCĐ ngay sau khi tổng kết.
- Xử lý khiếu nại (nếu có) ngay trong phiên họp theo đề xuất của Chủ tọa và quyết định của ĐHCĐ.

b. Phiếu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định.
- Không có chữ ký của cổ đông cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông tổ chức.
- Phong bì phiếu biểu quyết từ xa bị mở trước khi kiểm phiếu.
- Phiếu gửi về Công ty sau thời hạn quy định (trước giờ biểu quyết tại ĐHCĐ).

3. Thành phần:

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị phân công trước ĐH để kiểm tra giấy tờ cổ đông, phát tài liệu và thẻ biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu do ĐHCĐ bầu theo đề nghị của Chủ tọa.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký ĐHCĐ

1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình ĐHCĐ mang tính quyết định cuối cùng, trừ khi ĐHCĐ có ý kiến khác.
- Điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng chương trình đã thông qua, phản ánh mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm các biện pháp như bố trí chỗ ngồi, đảm bảo an toàn, yêu cầu kiểm tra an ninh hoặc yêu cầu người gây rối rời khỏi cuộc họp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

- Hỗ trợ Chủ tọa theo phân công, ghi biên bản tất cả nội dung họp.
- Biên bản họp phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc ĐH, có chữ ký của Chủ tọa và Ban thư ký.

Điều 5: Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ

1. Cuộc họp ĐHCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không đủ điều kiện:
 - Lần thứ hai: Triệu tập trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần đầu, tiến hành khi có ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
 - Lần thứ ba: Triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần hai, tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua Quyết định của ĐHCĐ

1. Nguyên tắc chung:

Các nghị quyết được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Trường hợp đặc biệt:

Các nghị quyết sau phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 7: Thi hành Quy chế

Quy chế này gồm 07 điều có hiệu lực ngay sau khi được ĐHCĐ thường niên 2026. thông qua. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.





Appendix: REGULATION ON ORGANIZATION OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

(Attached to the Board of Directors' Resolution No. 04/NQ.ABT dated March 28, 2026)

-Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14; the Law on Enterprises:
-Pursuant to the Charter of Bentre Aquaproduct Import - Export Joint Stock Company (the "Company").
The 2026 Annual General Meeting of Shareholders shall be organized and conducted in accordance with the following Regulation:

Article 1. Rights of shareholders and shareholder representatives attending the General Meeting of Shareholders

1. Right to attend and vote:

- Each shareholder or shareholder representative attending the General Meeting of Shareholders (the "GMS") shall be issued a voting card stating the code number, full name, number of shares owned and represented. The voting value of the card corresponds to the ratio of voting shares owned or represented by such shareholder to the total number of voting shares of shareholders attending the Meeting (the "Meeting").
- Shareholders may vote directly, through an authorized representative, or by other forms such as online conference or electronic voting.

2. Forms of voting:

- Voting by show of hands: Applicable to matters such as adoption of the agenda, election of the Secretariat and the Vote Counting Committee, and approval of the Minutes and Resolution of the GMS.
- Voting by Voting Ballot: Used to vote on matters set out in the Statements and matters arising at the Meeting, ensuring the recording of votes in favor, against, or abstentions.

3. Late attendance:

A shareholder or shareholder representative arriving after the opening of the Meeting may still register to attend and shall have the right to vote immediately after registration. The validity of matters already voted on shall not be affected.

4. Remote voting:

- Shareholders may send remote voting ballots in accordance with Article 20.10 of the Company Charter. Valid ballots must be sent to the Company prior to the voting time and shall be placed into the ballot box together with ballots collected directly at the Meeting.
- The Committee for Verification of Delegate Eligibility shall verify the identity of shareholders sending remote ballots.

5. Other rights: as prescribed in Article 12 of the Company Charter and Article 115 of the Law on Enterprises 2020.

Article 2. Obligations of shareholders and shareholder representatives attending the GMS

1. To comply with the Regulation on organization of the GMS, the Company Charter, and current legal regulations.
2. To respect the working results and decisions of the Meeting and comply with the Resolution of the GMS.
3. To keep confidential the information provided at the Meeting and not to disseminate or unlawfully use such information for purposes outside the legitimate interests of shareholders and the Company.
4. To fully perform other obligations in accordance with Article 13 of the Company Charter and Article 116 of the Law on Enterprises 2020.

Article 3. Duties of the Committee for Verification of Delegate Eligibility and the Vote Counting Committee at the Meeting

1. Committee for Verification of Delegate Eligibility:

- To receive and examine the documents of shareholders or shareholder representatives attending the Meeting, including powers of attorney (if any).



- To distribute meeting materials and voting cards, inspect the ratio of voting shares attending, and report the results to the Meeting to determine whether the conditions for conducting the Meeting are satisfied.

- For remote voting ballots, to examine the validity of shareholder status prior to the voting time.

2. Vote Counting Committee:

a. Vote counting:

- To proceed with vote counting immediately after the end of voting at the Meeting.
- To prepare a written vote-counting result and announce it publicly before the Meeting immediately after the counting is completed.
- To handle complaints (if any) during the Meeting session in accordance with the proposal of the Chairperson and the decision of the Meeting.

b. Invalid ballots:

- Ballots not in the form prescribed by the Company.
- Ballots without the signature of the individual shareholder or the lawful representative of the institutional shareholder.
- Envelopes containing remote voting ballots opened before vote counting.
- Ballots sent to the Company after the prescribed deadline (before the voting time at the Meeting).

3. Composition:

- The Committee for Verification of Delegate Eligibility shall be assigned by the Board of Directors before the Meeting to inspect shareholders' documents and distribute materials and voting cards.

- The Vote Counting Committee shall be elected by the Meeting upon the proposal of the Chairperson.

Article 4. Rights and obligations of the Chairperson and the Meeting Secretariat

1. Rights and obligations of the Chairperson:

- The Chairperson's decisions on the order, procedures, or events arising outside the Meeting agenda shall be final, unless the Meeting has another opinion.
- To conduct the Meeting in an orderly manner and in accordance with the approved agenda, reflecting the wishes of the majority of attendees, including measures such as arranging seating, ensuring safety, requiring security checks, or requesting any person causing disorder to leave the Meeting.

2. Rights and obligations of the Meeting Secretariat:

- To assist the Chairperson as assigned and record all contents of the Meeting minutes.
- The Meeting minutes must be completed and approved before the close of the Meeting and shall bear the signatures of the Chairperson and the Meeting Secretariat.

Article 5. Conditions for conducting the GMS

1. The GMS shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total number of votes.

2. In case the required conditions are not satisfied:

- Second meeting: To be convened within 30 days from the intended date of the first meeting, and may be conducted when at least 33% of the total number of votes are represented.
- Third meeting: To be convened within 20 days from the intended date of the second meeting, and may be conducted regardless of the number of votes represented by attending shareholders.

Article 6. Adoption of decisions of the GMS

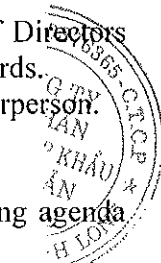
1. General principle:

Resolutions shall be adopted when they are approved by shareholders representing more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending the Meeting.

2. Special cases:

The following resolutions must be approved by shareholders representing at least 65% of the total number of votes of all shareholders attending the Meeting: classes of shares and the total number of shares of each class; change of business lines and sectors; change of the Company's management organizational structure; investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements; reorganization or dissolution of the Company.

Article 7. Implementation of the Regulation This Regulation consists of 07 Articles and takes effect immediately after being adopted by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders. Relevant organizations and individuals shall be responsible for implementing this Regulation.





CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Trúc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abf@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 01/BC.ABT

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre (“Công ty”);

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHCĐ”) báo cáo về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2025 như sau:

I. THÀNH VIÊN HĐQT

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2022-2026 được bầu tại ĐHCĐ thường niên năm 2022 ngày 16/04/2022 với ba (03) thành viên, gồm:

1. Ông Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hồ Quốc Lực - Thành viên HĐQT
3. Ông Phan Hữu Tài - Thành viên HĐQT

Các thành viên HĐQT tuân thủ đầy đủ quy định về kiêm nhiệm chức danh theo pháp luật hiện hành, đảm bảo không phát sinh xung đột lợi ích và phù hợp với chuẩn mực quản trị doanh nghiệp.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng quản trị, giám sát và định hướng chiến lược theo Nghị quyết ĐHCĐ, tập trung vào các nội dung trọng tâm:

- Lập và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, đảm bảo hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra.
- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên ngày 19/04/2025.
- Giám sát việc lập và hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty với công ty con.
- Giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc, đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.
- Giám sát các hoạt động đầu tư, tài chính và quản trị rủi ro của Công ty.

HĐQT hoạt động trên nguyên tắc thận trọng, minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

III. HOẠT ĐỘNG HỢP VÀ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 05 cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản với tỷ lệ tham dự của từng thành viên HĐQT là 100%, ban hành 13 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty



với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều được sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT tích cực tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua các quyết định. Tỷ lệ thông qua các Nghị quyết của HĐQT luôn đạt 100%. Cụ thể, các quyết định đã được thông qua:

<i>Số Nghị quyết</i>	<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>
01	20/02/2025	Thông qua kết quả SXKD Quý 4/2024
02	20/02/2025	Chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2024, triệu tập ĐHCĐ thường niên 2025
03	27/03/2025	Thông qua tài liệu ĐHCĐ thường niên 2025
04	19/04/2025	Thông qua cấp tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
05	19/04/2025	Họp thường kỳ, thông qua kết quả SXKD Quý 1/2025
06	20/06/2025	Chọn công ty kiểm toán BCTC 2025
07	11/07/2025	Gia hạn hợp đồng thuê trang trại nuôi cá
08	24/07/2025	Điều chỉnh hạn mức gửi ngân hàng
09	24/07/2025	Điều chỉnh mức lương đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc
10	24/07/2025	Họp thường kỳ, thông qua kết quả SXKD Quý 2/2025
11	18/09/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng
12	24/10/2025	Họp thường kỳ, thông qua kết quả SXKD Quý 3/2025
13	29/12/2025	Giao dịch với người có liên quan

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát, phản biện và tư vấn, cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.
- Giám sát hoạt động điều hành, tình hình tài chính và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giám sát hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.
- Phân tích, phản biện và tham vấn các quyết sách của Ban Điều hành, đảm bảo tính khách quan và minh bạch.
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.

Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đại diện cổ đông, đảm bảo định hướng chiến lược phù hợp, quản trị hiệu quả và tuân thủ pháp luật. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành được duy trì chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

V. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2025, ĐHCĐ đã thông qua chi phí hoạt động và thù lao cho thành viên HĐQT là 1.000.000.000 đồng. Thù lao thành viên HĐQT đã nhận trong năm 2025 là 780.000.000 đồng.

Việc chi trả thù lao được thực hiện minh bạch, phù hợp với quy mô và hiệu quả hoạt động của Công ty. Chi tiết về tiền lương và thù lao của từng thành viên HĐQT được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

VI. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Các giao dịch với các bên có liên quan năm 2025 được thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 15/NQ.ABT ngày 30/12/2024 chấp thuận giao dịch có liên quan năm 2025, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật và đã được công bố đầy đủ tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025.

VII. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo mảng công tác đã được HĐQT phân công. Ông Hồ Quốc Lực - Thành viên HĐQT phụ trách các lĩnh vực: lương thưởng, nhân sự.

VIII. KẾT QUẢ GIÁM SÁT BAN ĐIỀU HÀNH

HĐQT đánh giá tổng thể như sau:

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh được điều hành an toàn, hiệu quả, vượt kế hoạch đề ra;
- Tuân thủ tốt các quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ;
- Chủ động báo cáo, minh bạch thông tin và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.
- HĐQT đánh giá Ban Điều hành đã thể hiện năng lực điều hành linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành được duy trì hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

IX. ĐỊNH HƯỚNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ NĂM 2026

Trong năm 2026, HĐQT định hướng:

- HĐQT duy trì nề nếp hoạt động, đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Tăng cường phối hợp giữa HĐQT và Ban Điều hành trong việc triển khai chiến lược và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ.
- Nâng cao vai trò của kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong quản trị rủi ro.
- Đẩy mạnh minh bạch thông tin và áp dụng các chuẩn mực quản trị theo thông lệ quốc tế.

HĐQT tin tưởng rằng, với nền tảng đã được củng cố trong năm 2025, cùng với định hướng chiến lược rõ ràng và hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, Công ty sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, nâng cao giá trị doanh nghiệp và mang lại lợi ích bền vững cho cổ đông trong các năm tới.

HĐQT kính trình ĐHCĐ thường niên 2026 xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN KHẢI



BOARD OF DIRECTORS

Vinh Long, March 28, 2026

No. 01/BC.ABT

REPORT

**ON THE CORPORATE GOVERNANCE AND PERFORMANCE
OF THE BOARD OF DIRECTORS
AND EACH MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025**

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company

Pursuant to:

- Securities Law No. 54/2019/QH14; Enterprise Law No. 59/2020/QH14;
- The Charter of Bentre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company (the "Company");

The Board of Directors (the "BOD") respectfully submits to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders the report on the corporate governance and performance of the BOD and each member of the BOD in 2025 as follows:

I. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Company's BOD for the 2022-2026 term was elected at the 2022 Annual General Meeting of Shareholders on April 16, 2022, comprising three (03) members as follows:

1. Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the BOD
2. Mr. Ho Quoc Luc - Member of the BOD;
3. Mr. Phan Huu Tai - Member of the BOD

The BOD members have fully complied with the regulations on concurrent positions under applicable law, ensuring that no conflict of interest arises and that their positions are consistent with corporate governance standards.

II. ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

In 2025, the BOD fully performed its governance, supervisory and strategic orientation functions in accordance with the Resolution of the General Meeting of Shareholders, focusing on the following key matters:

- Formulating and supervising the implementation of the 2025 business plan, ensuring the achievement of and outperformance against the set targets.
- Successfully organizing the Annual General Meeting of Shareholders on April 19, 2025.
- Supervising the preparation and consolidation of the Company's financial statements with those of its subsidiary.
- Supervising the management activities of the General Director, ensuring safe and efficient operations.
- Supervising the Company's investment, financial and risk management activities.

The BOD operated on the principles of prudence, transparency and compliance with law, the Company's Charter and internal regulations, thereby ensuring the lawful rights and interests of shareholders.

III. MEETINGS AND ISSUANCE OF RESOLUTIONS

In 2025, the BOD held 05 in-person meetings and meetings combining in-person and online attendance, and obtained opinions in writing, with the attendance rate of each BOD member

reaching 100%, and issued 13 Resolutions on the Company's strategic matters and operational plans with the full participation of all members. All BOD meetings were organized and conducted in accordance with the Company's Charter. The minutes and resolutions of the BOD were unanimously approved by the members and retained in accordance with regulations.

The BOD members actively participated, contributed opinions and voted on decisions. The approval rate for BOD resolutions consistently reached 100%. Specifically, the following decisions were adopted:

<i>Resolution No.</i>	<i>Date</i>	<i>Content</i>
01	20/02/2025	Approval of the business and production results for Q4/2024
02	20/02/2025	Payment of the first advance dividend for 2024; convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
03	27/03/2025	Approval of documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
04	19/04/2025	Approval of credit facilities and loans from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam
05	19/04/2025	Regular meeting; approval of the business and production results for Q1/2025
06	20/06/2025	Selection of the auditing firm for the 2025 financial statements
07	11/07/2025	Extension of the fish farming lease contract
08	24/07/2025	Adjustment of the bank deposit limit
09	24/07/2025	Adjustment of salary levels for members of the Board of General Directors
10	24/07/2025	Regular meeting; approval of the business and production results for Q2/2025
11	18/09/2025	Appointment of the Chief Accountant
12	24/10/2025	Regular meeting; approval of the business and production results for Q3/2025
13	29/12/2025	Transactions with related persons

IV. ACTIVITIES OF THE INDEPENDENT MEMBER OF THE BOD

The independent member of the BOD fully performed his/her roles of supervision, review and advisory support, specifically as follows:

- Supervising the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and of the BOD.
- Supervising management activities, the financial situation and operational efficiency.
- Supervising the risk management system and internal control system.
- Analyzing, reviewing and advising on decisions of the Executive Board, ensuring objectivity and transparency.
- Proposing solutions to improve governance efficiency and risk control.

Assessment result of the independent member regarding the BOD's activities:

The BOD performed well its role as representative of shareholders, ensuring appropriate strategic orientation, effective governance and compliance with law. The coordination between the BOD and the Executive Board was maintained closely, contributing to the improvement of the Company's operational efficiency.

V. REMUNERATION AND OPERATING EXPENSES OF THE BOD

In 2025, the General Meeting of Shareholders approved the operating expenses and remuneration for BOD members in the amount of VND 1,000,000,000. The remuneration actually received by BOD members in 2025 was 780,000,000 VND.

The payment of remuneration was made transparently and was commensurate with the scale and operating efficiency of the Company. Details of salary and remuneration of each BOD member are disclosed in the audited 2025 financial statements.

VI. TRANSACTIONS WITH RELATED PARTIES

Transactions with related parties in 2025 were carried out in accordance with BOD Resolution No. 15/NQ.ABT dated December 30, 2024 approving related-party transactions in 2025, ensuring the principles of openness, transparency and compliance with law, and were fully disclosed in the Report on Corporate Governance in 2025.

VII. ACTIVITIES OF SUB-COMMITTEES UNDER THE BOD

The BOD did not establish any sub-committees. BOD members performed duties according to the areas assigned by the BOD. Mr. Ho Quoc Luc - Member of the BOD - was in charge of remuneration and personnel matters.

VIII. SUPERVISORY RESULTS REGARDING THE EXECUTIVE BOARD

The BOD's overall assessment is as follows:

- The Executive Board fully and promptly implemented the resolutions of the General Meeting of Shareholders and of the BOD;
- Production and business operations were managed safely and efficiently and exceeded the planned targets;
- There was good compliance with legal regulations, the Charter and internal regulations;
- Reports were made proactively, information was kept transparent, and arising issues were handled in a timely manner.
- The BOD considers that the Executive Board demonstrated flexible and effective management capacity consistent with the Company's strategic orientation in a market context marked by volatility.

The coordination between the BOD and the Executive Board was maintained effectively, contributing to improving the quality of corporate governance.

IX. ORIENTATION FOR IMPROVING GOVERNANCE EFFICIENCY IN 2026

In 2026, the BOD sets the following orientations:

- The BOD will maintain orderly operations and ensure compliance with the Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.
- Strengthen coordination between the BOD and the Executive Board in implementing the strategy and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- Enhance the role of internal audit and the internal control system in risk management.
- Promote information transparency and the application of governance standards in line with international practices.

The BOD believes that, with the foundation strengthened in 2025, together with a clear strategic orientation and an increasingly complete governance system, the Company will continue to maintain stable growth momentum, enhance enterprise value and bring sustainable benefits to shareholders in the years ahead.

The BOD respectfully submits this report to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

(signed and sealed)

NGUYEN VAN KHAI



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BÈN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phú Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 230 /BC.ABT

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

A. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2025

I. Tình hình điều hành hoạt động SXKD

1. Hoạt động nuôi trồng thủy sản

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp kỹ thuật trọng tâm trong nuôi thủy sản, đồng thời tối ưu hóa quy trình quản lý ao nuôi và ứng dụng vi sinh trong kiểm soát môi trường.

Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quản trị nuôi trồng, kết quả sản xuất ghi nhận những chuyển biến tích cực:

- Sản lượng cá thương phẩm đạt 11.585 tấn, tăng 14,83% so với năm 2024.
- Tỷ lệ sống đạt 52,9%, cải thiện so với năm trước.

Kết quả trên góp phần đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định cho hoạt động chế biến, đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế của chuỗi sản xuất khép kín của Công ty.

2. Hoạt động chế biến thủy sản

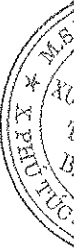
Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành nhà máy thông qua việc cải tiến công nghệ, tăng cường tự động hóa và chuẩn hóa quy trình sản xuất.

Sản lượng thành phẩm chế biến đạt 9.129 tấn, tăng 9,17% so với năm 2024, qua đó khẳng định năng lực đáp ứng đơn hàng ổn định từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động điều chỉnh cơ cấu sản phẩm theo hướng tập trung vào các mặt hàng có giá trị kinh tế cao, đồng thời kiểm soát chặt chẽ định mức tiêu hao nguyên liệu. Nhờ đó, giá thành sản xuất được tối ưu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và duy trì biên lợi nhuận mục tiêu.

Hệ thống quản lý chất lượng tiếp tục được duy trì nghiêm ngặt và vận hành độc lập, giúp phát hiện và xử lý kịp thời các sai lỗi trong quá trình sản xuất. Các chứng nhận quốc tế như BRC, IFS, HALAL, CoC và HACCP đều được tái đánh giá đạt yêu cầu, qua đó củng cố vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng thủy sản tại các thị trường khó tính như Nhật Bản và Châu Âu.

Song song với hoạt động chế biến, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp sản xuất xanh, bảo đảm 100% nước thải được xử lý đạt chuẩn, đồng thời tận dụng bùn thải để nuôi trùn quế và sản xuất đất sạch, từng bước hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn bền vững.



3. Hoạt động kinh doanh

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty đạt kết quả tích cực nhờ khai thác hiệu quả chuỗi sản xuất cá tra khép kín và đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu.

Kim ngạch xuất khẩu đạt 21,4 triệu USD, tăng 16,6% so với năm 2024. Trong đó, Nhật Bản tiếp tục là thị trường chủ lực, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì tăng trưởng doanh thu và củng cố uy tín thương hiệu ABT trên thị trường quốc tế.

4. Công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thông qua việc chuẩn hóa quy trình vận hành, tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và nâng cao hiệu quả công tác điều hành.

Chính sách điều hành được thực hiện linh hoạt, tập trung vào kiểm soát chi phí, tối ưu hiệu quả sản xuất và hỗ trợ đối tác trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng cao.

Hệ thống quản trị rủi ro được vận hành thường xuyên, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực minh bạch của doanh nghiệp niêm yết. Đồng thời, Công ty tiếp tục duy trì các chứng nhận quốc tế quan trọng như ASC, BRC, IFS, HACCP, MSC/ASC CoC, SMETA và HALAL, khẳng định cam kết phát triển bền vững và nâng cao uy tín trên thị trường.

5. Hoạt động đầu tư

Đầu tư máy móc, thiết bị và XDCB năm 2025 đạt 20.199.019.660 đồng, tập trung vào nâng cấp và giải quyết nhu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh. Trong đó có:

- Giá trị đầu tư nâng cấp năm 2024 chuyển sang đã thông qua ĐHCĐ, HĐQT: 2.735.724.500 đồng.
- Giá trị đầu tư nâng cấp năm 2025 đã thông qua ĐHCĐ: 9.969.167.993 đồng.
- Giá trị đầu tư nâng cấp phục vụ cấp bách nhu cầu SXKD năm 2025: 7.494.127.167 đồng.

Đối với các hạng mục di dời phân xưởng nghêu (giá trị đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng) và cải tạo phân xưởng tằm bột (giá trị đầu tư dự kiến: 70 tỷ đồng) đã được ĐHCĐ năm 2025 thông qua, do điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh chưa phù hợp để triển khai trong năm 2025, Công ty sẽ chuyển sang triển khai trong năm 2026.

6. Nhân sự và trách nhiệm xã hội

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số lao động của Công ty là 613 người, tương đương với đầu năm.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 13,76 triệu đồng/người/tháng, tăng 9,42% so với năm 2024.

Công ty tiếp tục duy trì đầy đủ các chế độ phúc lợi cho người lao động như: Tạm ứng thưởng hàng tháng, lương tháng 13, thưởng hiệu quả SXKD, chính sách tri ân thâm niên, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cấp nhà tập thể,...

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn quốc tế về trách nhiệm xã hội, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, thông qua việc duy trì các chứng nhận như ASC và SMETA.

II. Kết quả SXKD năm 2025

Năm 2025 ghi nhận kết quả SXKD tích cực khi các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025 (đồng)	% tăng/giảm so với năm 2024	% đạt so với kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	706.820.982.685	+22%	108%
2	Lợi nhuận trước thuế	177.572.274.999	+57%	180%
3	Lợi nhuận sau thuế	157.974.316.422	+56%	

Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng tốt, phản ánh hiệu quả của việc tối ưu hóa chuỗi sản xuất khép kín, cải tiến công nghệ và nâng cao hiệu quả quản trị chi phí. Bên cạnh đó, sự ổn định của các thị trường xuất khẩu truyền thống đã góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.

Công ty tiếp tục duy trì nền tảng tài chính lành mạnh, tỷ lệ nợ thấp và khả năng sinh lời tốt so với nhiều doanh nghiệp cùng ngành.

Kết quả đạt được trong năm 2025 là minh chứng cho hiệu quả của chiến lược phát triển theo hướng cải tiến công nghệ, tự động hóa sản xuất và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

B. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD

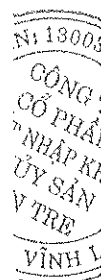
Căn cứ tình hình hoạt động thực tế và triển vọng thị trường, Công ty đề xuất một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

- Doanh thu thuần: 770 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 185 tỷ đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 50 - 100%
- Trích quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế

II. Định hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch

1. Hoạt động ương nuôi

- Tiếp tục ứng dụng các quy trình nuôi khoa học và bền vững, tăng cường sử dụng vi sinh hữu ích nhằm kiểm soát môi trường nuôi.
- Nâng cao tỷ lệ sống và sản lượng cá giống ương trên bể, tăng tỷ lệ tự chủ nguồn giống nhằm giảm chi phí đầu vào và ổn định nguồn nguyên liệu cho chuỗi sản xuất.
- Tăng cường giám sát ao nuôi bằng hệ thống camera, phối hợp với phòng Lab thủy sản để phát hiện và xử lý sớm các rủi ro dịch bệnh.
- Tối ưu hóa định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu và thức ăn nhằm giảm giá thành nuôi.
- Bố trí lịch thời vụ hợp lý tại các vùng nhiễm mặn để chủ động ứng phó với các hiện tượng thời tiết cực đoan.
- Duy trì và mở rộng vùng nuôi đạt chứng nhận ASC, đáp ứng yêu cầu truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.



2. Nhóm giải pháp về sản xuất chế biến

- Đẩy mạnh tự động hóa, ứng dụng máy móc hiện đại và phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng suất và giảm lao động thủ công.
- Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu vi sinh và duy trì các chứng nhận quốc tế như ASC, BRC, IFS...
- Tập trung phát triển các dòng sản phẩm chủ lực có giá trị kinh tế cao và các sản phẩm giá trị gia tăng.
- Giám sát định mức tiêu hao ở từng công đoạn sản xuất, tận dụng tối đa công suất thiết bị để giảm giá thành sản phẩm.
- Triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tận dụng phụ phẩm trong chế biến.

3. Nhóm giải pháp về kinh doanh xuất nhập khẩu

- Tiếp tục củng cố vị thế tại các thị trường trọng điểm như Nhật Bản và EU, đồng thời mở rộng sang các thị trường tiềm năng.
- Phát triển các thị trường mới như Bắc Mỹ và Úc, nhằm đa dạng hóa thị trường và giảm rủi ro phụ thuộc.
- Tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược để phát triển các dòng sản phẩm chế biến sâu như cá sushi và các sản phẩm tẩm bột cao cấp.
- Tích cực tham gia các hội chợ quốc tế và phát triển các kênh thương mại điện tử nhằm mở rộng mạng lưới khách hàng.

4. Nhóm giải pháp về quản trị

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nội bộ nhằm tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả giám sát dòng tiền.
- Hoàn thiện các quy trình vận hành và tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty.
- Thực hiện nghiêm các cam kết về phòng chống tham nhũng và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực dự báo dòng tiền và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư công nghệ.
- Vận hành hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp niêm yết.

5. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản

Công ty dự kiến triển khai các hạng mục đầu tư nâng cấp trong năm 2026:

<i>Stt</i>	<i>Hạng mục đầu tư</i>	<i>Quy mô/ Công suất dự kiến</i>	<i>Kinh phí dự kiến</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Di dời phân xưởng nghiền	400 tấn/tháng	40 tỷ đồng	Hạng mục năm 2025 chuyển sang
2	Đầu tư cải tạo phân xưởng tẩm bột	300 tấn/tháng	70 tỷ đồng	Hạng mục năm 2025 chuyển sang
3	Hệ thống điện mặt trời áp mái	Khoảng 550 kWp	3,5 tỷ đồng	Giảm chi phí điện năng; thời gian hoàn vốn nhanh, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đáp ứng yêu cầu ESG

Stt	Hạng mục đầu tư	Quy mô/ Công suất dự kiến	Kinh phí dự kiến	Ghi chú
4	Hệ thống máy nước nóng năng lượng mặt trời	Phù hợp nhu cầu sản xuất thực tế	0,5 tỷ đồng	Tiết kiệm chi phí nhiên liệu, đáp ứng yêu cầu ESG
5	Xưởng chế biến hàng Sushi	Theo công suất thiết kế	10 tỷ đồng	Mở rộng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm giá trị gia tăng, phục vụ xuất khẩu
6	Nâng cấp thiết bị, sửa chữa các hạng mục khác	Theo nhu cầu thực tế	10 tỷ đồng	Đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vận hành, duy trì năng lực sản xuất

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 134 tỷ đồng
- Nguồn vốn thực hiện: vốn tự có của Công ty

6. Nhóm giải pháp về nhân sự và trách nhiệm xã hội

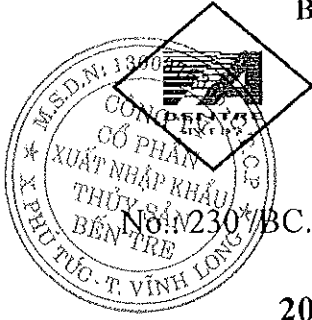
- Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công nhân và tuyển dụng nhân sự chất lượng cao cho các vị trí trọng yếu.
- Cải thiện môi trường làm việc, xây dựng chính sách đãi ngộ và phụ cấp gắn với hiệu quả lao động.
- Duy trì các chế độ phúc lợi nhằm đảm bảo đời sống và sự gắn bó của người lao động.
- Tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

Trên đây là Báo cáo tóm lược kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét và thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN HỮU TÀI



BENTRE AQUAPRODUCT IMPORT AND EXPORT JOINT STOCK COMPANY

AQUATEX BENTRE®

A member of THE PAN GROUP

Phu Tuc Commune - Vinh Long Province - Vietnam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Vinh Long, March 28, 2026

REPORT

2025 BUSINESS RESULTS AND 2026 TARGETS AND PLAN

A. 2025 BUSINESS RESULTS

I. Operational management of production and business activities

1. Aquaculture operations

In 2025, the Company continued to implement key technical solutions in aquaculture, while optimizing pond management processes and applying probiotics to control the farming environment.

Thanks to the synchronized implementation of technical solutions and aquaculture management measures, production results recorded positive developments:

- Commercial fish output reached 11,585 tons, up 14.83% compared with 2024.
- Survival rate reached 52.9%, improving compared with the previous year.

These results helped ensure a stable supply of raw materials for processing activities, while enhancing the economic efficiency of the Company's closed-loop production chain.

2. Seafood processing operations

In 2025, the Company continued to improve plant operating efficiency through technological improvements, greater automation, and standardization of production processes.

Processed finished-product output reached 9,129 tons, up 9.17% compared with 2024, thereby confirming the Company's capacity to stably fulfill orders from key export markets.

In addition, the Company proactively adjusted its product mix toward items with higher economic value, while strictly controlling raw-material consumption norms. As a result, production costs were optimized, contributing to enhanced competitiveness and maintenance of the target profit margin.

The quality management system continued to be strictly maintained and independently operated, enabling timely detection and correction of errors during production. International certifications such as BRC, IFS, HALAL, CoC and HACCP were all successfully re-assessed, thereby reinforcing the Company's position in the seafood supply chain in demanding markets such as Japan and Europe.

In parallel with production activities, the Company continued to implement green production solutions, ensuring that 100% of wastewater was treated to compliant standards, while utilizing sludge to raise earthworms and produce clean soil, step by step moving toward a sustainable circular economy model.

3. Business operations

In 2025, the Company's business operations recorded positive results thanks to the effective utilization of its closed-loop pangasius production chain and the strong promotion of export activities.

Export turnover reached USD 21.4 million, up 16.6% compared with 2024. Among this, Japan continued to be the core market, playing an important role in maintaining revenue growth and strengthening ABT's brand reputation in the international market.

4. Corporate governance

In 2025, the Company continued to improve its governance system through standardization of operating processes, enhancement of internal controls, and increased effectiveness of management and administration.

Management policies were implemented flexibly, focusing on cost control, optimization of production efficiency, and support for partners in an increasingly competitive market environment.

The risk management system was operated regularly, ensuring compliance with transparency standards applicable to listed companies. At the same time, the Company continued to maintain important international certifications such as ASC, BRC, IFS, HACCP, MSC/ASC CoC, SMETA and HALAL, affirming its commitment to sustainable development and enhancing its market reputation.

5. Investment activities

Investment in machinery, equipment and capital construction in 2025 amounted to VND 20,199,019,660, focusing on upgrades and urgent needs, thereby contributing to enhanced production capacity and business efficiency. This included:

- The value of 2024 upgrade investments carried forward and approved by the GMS and the BOD: VND 2,735,724,500.
- The value of 2025 upgrade investments approved by the GMS: VND 9,969,167,993.
- The value of upgrade investments serving urgent 2025 production and business needs: VND 7,494,127,167.

For the relocation of the clam-processing workshop (estimated investment value: VND 40 billion) and the renovation of the battered-products workshop (estimated investment value: VND 70 billion), which were approved by the 2025 GMS, due to market conditions and business circumstances not being suitable for implementation in 2025, the Company will carry them forward for implementation in 2026.

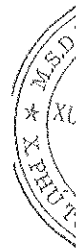
6. Human resources and social responsibility

As of 31 December 2025, the Company had a total workforce of 613 employees, equivalent to the level at the beginning of the year.

Average employee income reached VND 13.76 million/person/month, up 9.42% compared with 2024.

The Company continued to fully maintain employee welfare regimes such as monthly bonus advances, 13th-month salary, production and business performance bonuses, long-service appreciation policies, improved working conditions and upgraded collective housing, etc.

In addition, the Company continued to strictly comply with international standards on social responsibility, food safety and environmental protection by maintaining certifications such as ASC and SMETA.



II. 2025 business results

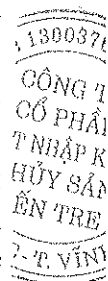
The year 2025 recorded positive business results as all of the Company's major indicators were achieved and exceeded the set plan.

No	Indicator	2025 actual (VND)	% increase/(decrease) vs. 2024	% achieved vs. 2025 plan
1	Net revenue from sales and service provision	706,820,982,685	+22%	108%
2	Profit before tax	177,572,274,999	+57%	180%
3	Profit after tax	157,974,316,422	+56%	

Revenue and profit both recorded strong growth, reflecting the effectiveness of optimizing the closed-loop production chain, improving technology, and enhancing cost management efficiency. In addition, the stability of traditional export markets made an important contribution to the Company's overall business results.

The Company continued to maintain a healthy financial foundation, low leverage, and good profitability compared with many peers in the industry.

The results achieved in 2025 are evidence of the effectiveness of the development strategy oriented toward technological improvement, production automation, and enhancement of corporate governance capacity, thereby laying the foundation for sustainable development in the coming years.



B. TARGETS AND PLAN FOR 2026

I. Key production and business plan indicators

Based on actual operating conditions and market prospects, the Company proposes the following 2026 plan indicators:

- Net revenue: VND 770 billion
- Profit before tax: VND 185 billion
- Dividend payout ratio: 50 - 100%
- Welfare fund appropriation: 5% of profit after tax

II. Directions and solutions for implementation of the plan

1. Nursery and grow-out operations for fingerlings and market fish

- Continue applying scientific and sustainable farming processes, while increasing the use of beneficial probiotics to control the farming environment.

- Improve survival rates and fingerling output from tank nursery operations, increase self-sufficiency in seed supply in order to reduce input costs and stabilize raw-material supply for the production chain.

- Strengthen pond monitoring through camera systems and coordinate with the aquatic laboratory to detect and address disease risks at an early stage.

- Optimize norms for the use of supplies, fuel and feed in order to reduce aquaculture costs.

- Arrange appropriate crop calendars in salinity-affected areas so as to proactively respond to extreme weather events.

- Maintain and expand ASC-certified farming areas to satisfy traceability and sustainable development requirements.

2. Processing production solution group

- Promote automation and the application of modern machinery and management software in order to enhance productivity and reduce manual labor.

- Strictly control microbiological indicators and maintain international certifications such as ASC, BRC and IFS.

- Focus on developing key product lines with high economic value and value-added products.

- Monitor consumption norms at each production stage and maximize equipment capacity utilization in order to reduce product costs.

- Implement energy-saving solutions and utilize by-products generated from processing.

3. Import-export business solution group

- Continue strengthening the Company's position in key markets such as Japan and the EU, while expanding into potential markets.

- Develop new markets such as North America and Australia in order to diversify markets and reduce dependency risk.

- Strengthen cooperation with strategic partners to develop deep-processed product lines such as sushi fish and premium battered products.

- Actively participate in international trade fairs and develop e-commerce channels to expand the customer network.

4. Governance solution group

- Promote the application of information technology in internal governance in order to optimize costs and improve cash-flow monitoring efficiency.

- Improve operating procedures and strengthen labor discipline throughout the Company.

- Strictly implement commitments on anti-corruption and transparency in corporate governance.

- Enhance cash-flow forecasting capacity and efficiently use financial resources for technology investment.

- Operate a risk management system in line with governance standards applicable to listed companies.

5. Capital construction investment plan

The Company plans to implement the following upgrade investment items in 2026:

<i>No</i>	<i>Investment item</i>	<i>Expected scale/ capacity</i>	<i>Estimated budget</i>	<i>Notes</i>
1	Relocation of clam-processing workshop	400 tons/month	VND 40 billion	Carried forward from 2025 item

2	Renovation investment for battered-products workshop	300 tons/month	VND 70 billion	Carried forward from 2025 item
3	Rooftop solar power system	Approximately 550 kWp	VND 3.5 billion	Reduce electricity costs; short payback period, improved energy efficiency, and compliance with ESG requirements
4	Solar water heating system	Suitable for actual production demand	VND 0.5 billion	Save fuel costs and meet ESG requirements
5	Sushi product processing workshop	According to designed capacity	VND 10 billion	Expand scale, diversify value-added products, and serve export activities
6	Equipment upgrades and repair of other items	According to actual needs	VND 10 billion	Ensure technical standards, operational safety, and maintenance of production capacity

- Total estimated investment capital: approximately VND 134 billion

- Funding source: the Company's own capital

The investment items focus on upgrading production infrastructure, improving processing capacity and enhancing long-term operating efficiency.

6. Human resources and social responsibility solution group

- Continue enhancing professional capability for staff and workers and recruit high-quality personnel for key positions.

- Improve the working environment and build remuneration and allowance policies linked to work performance.

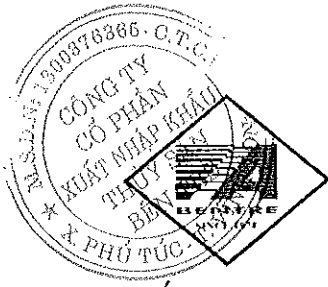
- Maintain welfare regimes to ensure employees' livelihoods and long-term commitment.

- Continue implementing international standards on food safety, environmental protection and social responsibility.

The above is the summary report on the Company's 2025 production and business results and its 2026 targets and plan, respectfully submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for review and approval.

General Director
(signed and sealed)

Phan Huu Tai



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Trúc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abk@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Số: 01/BC.BKS

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Căn cứ các quy định về chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre, BKS báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHCD) kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2025 với các nội dung sau:

1. Hoạt động của BKS

BKS nhiệm kỳ 2022-2026 có 3 thành viên, bao gồm:

- Bà Đặng Thị Bích Liên - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Nguyên - Thành viên
- Ông Lương Ngọc Thái - Thành viên

BKS đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Công ty. Năm 2025 các thành viên tổ chức họp BKS 4 lần, các thành viên cũng thường xuyên giữ mối liên hệ để kịp thời nắm bắt các hoạt động của Công ty.

Nội dung các cuộc họp trong năm 2025 tập trung vào các công việc như: Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động nội bộ của Công ty; Giám sát tình hình tài chính hàng quý, tình hình nuôi và sản xuất thủy sản; Giám sát tình hình thực hiện chính sách cho người lao động, tình hình đầu tư máy móc, xây dựng cơ bản và các vấn đề khác có liên quan.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động chế biến, hoạt động nuôi và tình hình tài chính

2.1 Về hoạt động nuôi thủy sản

Hoạt động nuôi cá năm 2025 cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất và chế biến. Công ty áp dụng nhiều biện pháp để tăng tỷ lệ sống của cá: cải thiện chất lượng nước, sử dụng men vi sinh, vi sinh đường ruột giúp tăng đề kháng tự nhiên.

Công ty sử dụng vi sinh với tần suất cao hơn, tăng cường cơ sở vật chất cho các trại nuôi, đẩy mạnh tăng trọng các ao cá thịt đảm bảo cá nguyên liệu, ổn định hoạt động chế biến, cải thiện tốt môi trường nước ao nuôi, kiểm tra mẫu nước định kỳ để phát hiện sớm vi khuẩn gây bệnh. Tiếp cận và đưa vào áp dụng nhiều cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao tỷ lệ sống trong nuôi cá.

Sản lượng cá thịt thu hoạch tăng 3,48% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả cải thiện rõ rệt trong hoạt động nuôi của Công ty.



2.2 Về tình hình chế biến thủy sản

Với sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của Ban Tổng Giám đốc công tác quản lý chế biến và chất lượng sản phẩm luôn được quan tâm đúng mức việc cân đối nguyên liệu hàng ngày, kiểm tra chặt chẽ từng công đoạn trong sản xuất, duy trì các biện pháp quản lý vi sinh và kiểm soát tạp chất, kiểm tra cảm quan, kiểm tra bao bì sản phẩm, thực hiện cải tiến trong dây chuyền sản xuất cá và nghêu, ...

Qua thực hiện cùng lúc nhiều biện pháp đối với cả hai sản phẩm nghêu và cá, Công ty đã duy trì và phát triển được quan hệ với các khách hàng cũ, đồng thời mở rộng thêm quan hệ với một số khách hàng mới. Qua đó, hoạt động sản xuất và tiêu thụ vẫn duy trì ổn định, liên tục, khẳng định uy tín và thương hiệu của Công ty.

Kết quả sản xuất chế biến đạt 9.129 tấn, tăng 9,17% so với cùng kỳ (sản lượng cá chiếm 78,48%, sản lượng nghêu chiếm 21,52%)

2.3 Về tình hình hoạt động kinh doanh

- Kết quả xuất khẩu năm 2025: Cơ cấu xuất khẩu duy trì sự tập trung ở thị trường Nhật, đồng thời ghi nhận sự cải thiện ở các thị trường còn lại. Đáng chú ý, thị trường Mỹ và EU tăng mạnh, Nhật tiếp tục tăng ổn định và nhóm thị trường khác cũng ghi nhận xu hướng đi lên.

- Doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm 2025 đều đạt cao so với kế hoạch năm 2025 và tăng cao so với thực hiện năm 2024.

- Doanh thu tài chính năm 2025 là 39,5 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2024, trong đó thu nhập từ cổ tức FMC 16,1 tỷ đồng và còn lại là lãi tiền gửi tiết kiệm và chênh lệch tỷ giá.

- Chi phí tài chính năm 2025 là 6,7 tỷ đồng, tăng 17,5% so với năm 2024, trong đó lãi vay tăng 21,6% do lãi suất vay biến động tăng hơn so với năm trước và phần chênh lệch còn lại là biến động lớn về chênh lệch tỷ giá.

- Chi phí bán hàng năm 2025 tăng 5,2% so với năm 2024, trong đó chi phí lương tăng 23,3%, các chi phí khác tăng 23,5%, riêng chi phí cước tàu giảm 2,9%.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2025 tăng 9,6% so với năm 2024, trong đó chi phí chi cho các hoạt động khác tăng 19,1%.

2.4 Kết quả giám sát về mặt tài chính

2.4.1 Tính tuân thủ

- Việc lưu trữ hồ sơ chứng từ, Công ty thực hiện đúng quy định, hồ sơ được lưu trữ đảm bảo an toàn.

- Việc ghi nhận số liệu kế toán và hạch toán, Công ty thực hiện đúng theo thông tư 200/2014/TT-BTC và chuẩn mực kế toán đã ban hành.

- Số liệu tài chính năm 2025 của Công ty đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán độc lập Deloitte.

- Công ty cũng tái ký hợp đồng với Công ty Chuẩn Việt về việc kiểm toán nội bộ tại Công ty cho năm báo cáo 2025.

- Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty trình bày đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

300
ÔN
TẬP
HỘI
Y S
TR
Y T

- Về thực hiện nghĩa vụ về thuế, Công ty đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về các khoản thuế phát sinh tại Công ty trong năm 2025.

2.4.2 Tình hình tài chính

- Tài sản ngắn hạn cuối năm 2025 của Công ty đạt 554,7 tỷ đồng, tăng 25,1% so với đầu năm, trong đó phần lớn đến từ các khoản tiền, tương đương tiền 9,6 tỷ đồng và đầu tư ngắn hạn 375,1 tỷ đồng. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản tiền, tương đương tiền và tiền gửi kỳ hạn chiếm 69,4%, hàng tồn kho chiếm 19%, các khoản phải thu khách hàng chiếm 9%, các khoản phải thu khác chiếm 1,1%. Tính thanh khoản của Công ty cao do các khoản tiền, tiền gửi ngân hàng kỳ hạn chiếm tỷ lệ tương đối lớn, hệ số thanh toán hiện hành đạt mức 2,13 lần.

Các khoản phải thu ngắn hạn cuối năm 2025 tăng 27,6% so với đầu kỳ, trong đó phải thu khách hàng tăng 30,5%, trả trước khách hàng năm 2025 là 5,4 tỷ đồng giảm 16,5% so với 2024 chủ yếu do năm trước có các khoản phải trả từ các hợp đồng trả trước cho nhà cung ứng. Hàng tồn kho trong năm 2025 giảm 13,6% so với đầu năm, chủ yếu do chi phí cho vùng nuôi giảm 25,5%, thành phẩm giảm 5,6%, nguyên liệu giảm 4,5%, ngược lại hàng bán đang đi trên đường tăng 108,5% so với năm 2024.

- Tài sản dài hạn: Tài sản dài hạn cuối năm 2025 tăng nhẹ 5,1%, trong đó TSCĐ không thay đổi nhiều so với đầu kỳ, hạng mục xây dựng cơ bản dở dang tăng mạnh so với đầu năm (5,39 tỷ đồng) do Công ty đầu tư máy móc thiết bị sản xuất cho xưởng cá và nghêu. Tài sản dài hạn khác tăng 48,2% so với đầu kỳ, chủ yếu là các chi phí trả trước liên quan tới vùng nuôi.

- Tình hình nợ phải trả: Nợ ngắn hạn trong năm 2025 của Công ty là 211,3 tỷ đồng, tăng 7,9% so với đầu năm, trong đó khoản vay ngắn hạn tăng 6,3 tỷ đồng tương đương tăng 4,9% so với đầu năm, phải trả người bán tăng 4,49 tỷ đồng tương đương tăng 34,4% so với đầu năm.

3. Việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ

Công ty hoạt động tuân thủ đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Công ty chấp hành đúng quy định về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị, Báo cáo thường niên được công bố kịp thời, đăng tải đầy đủ trên website của Công ty, tạo điều kiện cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành Công ty

HĐQT hiện tại gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên trực tiếp tham gia điều hành Công ty. Trong năm 2025 HĐQT đã họp thông qua 13 Nghị quyết liên quan nội dung triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

BKS đánh giá các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ, thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành, nỗ lực đem lại kết quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty. HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong quá trình chỉ đạo, điều hành nhằm tháo gỡ các khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh để

76365
TY
N
HÀ
V
155

thực hiện kế hoạch mà ĐHCĐ đã giao. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHCĐ, quyết nghị các nhiệm vụ cụ thể để Ban điều hành triển khai thực hiện. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc căn cứ Nghị quyết, Quyết định của HĐQT triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời và cẩn trọng để đạt được kết quả tốt nhất.

5. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng giám sát của Ban. Các tài liệu như Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty hàng quý, các Nghị quyết của HĐQT, các Báo cáo tài chính quý đều được Ban Tổng Giám đốc, Phòng Kế toán cung cấp đầy đủ các thông tin và dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ.

BKS không nhận được đề nghị từ phía cổ đông yêu cầu thực hiện các quyền của cổ đông trong năm 2025.

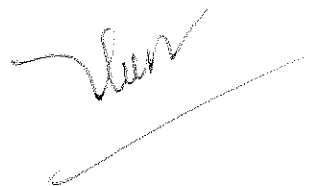
6. Thù lao của BKS trong năm

Thù lao của BKS trong năm thực hiện đúng theo quy định của Nghị quyết HĐQT. Tổng thù lao chỉ cho BKS trong năm là 294 triệu đồng.

Trên đây là Báo cáo hoạt động và kết quả kiểm tra, giám sát của BKS năm 2025, kính trình ĐHCĐ thường niên 2026 xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đặng Thị Bích Liên



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phú Tác - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Vinh Long, 28 March 2026

**REPORT ON THE ACTIVITIES AND SUPERVISORY RESULTS
OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025**

Pursuant to the provisions on the functions and powers of the Supervisory Board under the Law on Enterprises and the Charter of Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company, the Supervisory Board hereby reports to the Annual General Meeting of Shareholders on the inspection and supervisory results over the Company's activities in 2025 as follows:

1. Activities of the Supervisory Board

The Supervisory Board for the 2022-2026 term consists of 03 members as follows:

- Ms. Dang Thi Bich Lien - Head
- Mr. Nguyen Van Nguyen - Member
- Mr. Luong Ngoc Thai - Member

The Supervisory Board assigned specific duties to each member to perform the function of supervising the Company's operations. In 2025, the members convened 04 Supervisory Board meetings and also maintained regular contact to promptly monitor the Company's activities.

The contents of the meetings in 2025 focused on such matters as: supervision over the activities of the Board of Directors and the Board of General Management in accordance with law, the Charter and the Company's internal operating regulations; supervision over quarterly financial conditions, aquaculture operations and seafood production; supervision over the implementation of policies for employees, investment in machinery and capital construction, and other related matters.

2. Supervisory results regarding processing, aquaculture and financial position

2.1 On aquaculture operations

Aquaculture operations in 2025 remained basically stable, meeting production and processing needs. The Company applied various measures to improve fish survival rates, including improving water quality and using probiotics and gut microbiota supplements to enhance natural resistance.

The Company increased the frequency of probiotic use, upgraded facilities at fish farms, accelerated weight gain in grow-out ponds to secure raw fish supply and stabilize processing operations, improved pond-water conditions, and conducted periodic water sampling to detect disease-causing bacteria early. It also adopted various technical improvements, contributing to a higher survival rate in fish farming.

Harvested market fish volume increased by 14,83% compared with the same period, reflecting a clear improvement in the Company's aquaculture efficiency.

2.2 On seafood processing operations

Under the close attention and direction of the Board of General Management, due attention was given to processing management and product quality, including daily balancing of raw materials, strict inspection of each production stage, maintenance of microbiological management measures and impurity control, sensory inspection, product packaging inspection, and improvements to fish and clam production lines, etc.

By simultaneously implementing multiple measures for both clam and fish products, the Company maintained and developed relationships with existing customers while also expanding relationships with several new customers. Accordingly, production and sales activities remained stable and continuous, further affirming the Company's reputation and brand.

Processed output reached 9.129 tons, up 9,17% compared with the same period (fish output accounted for 78,48%, clam output accounted for 21,52%).

2.3 On business operations

- 2025 export results: The export structure remained concentrated in the Japanese market while also recording improvements in the remaining markets. Notably, the U.S. and EU markets grew strongly, Japan continued to post stable growth, and other markets also showed an upward trend.

- Revenue and profit before tax in 2025 both exceeded the 2025 plan and increased significantly compared with 2024 actual results.

- Financial income in 2025 was VND 39,5 billion, up 23% compared with 2024, of which dividend income from FMC amounted to VND 16,1 billion, with the remainder coming from interest on time deposits and foreign exchange differences.

- Financial expenses in 2025 were VND 6,7 billion, up 17,5% compared with 2024, of which interest expenses increased by 21,6% due to higher lending rates than in the previous year, while the remaining variance was attributable to significant foreign exchange differences.

- Selling expenses in 2025 increased by 5,2% compared with 2024, of which salary expenses increased by 23,3%, other expenses increased by 23,5%, while freight expenses decreased by 2,9%.

- General and administrative expenses in 2025 increased by 9,6% compared with 2024, of which expenses for other activities increased by 19,1%.

2.4 Supervisory findings on financial matters

2.4.1 Compliance

- The retention of records and supporting documents was carried out in compliance with regulations, and such records were stored safely.

- The recording of accounting figures and bookkeeping was performed in accordance with Circular No. 200/2014/TT-BTC and the issued accounting standards.

- The Company's 2025 financial data was reviewed by Deloitte, the independent auditing firm.

- The Company also renewed its engagement with Chuan Viet Company for the internal audit of the Company for the 2025 reporting year.

- The Company's 2025 financial statements fully reflected its business performance and were presented in accordance with Vietnamese Accounting Standards and the applicable legal regulations.

1300P
CÔNG
CỐ
JAT N
TH
BI
U TR

- In respect of tax obligations, the Company complied with legal regulations regarding taxes arising at the Company in 2025.

2.4.2 Financial position

- As at the end of 2025, the Company's short-term assets reached VND 554,7 billion, up 25,1% from the beginning of the year, mainly attributable to cash and cash equivalents of VND 9,6 billion and short-term investments of VND 375,1 billion. Within short-term assets, cash, cash equivalents and term deposits accounted for 69,4%; inventories 19%; trade receivables 9%; and other receivables 1,1%. The Company's liquidity remained high as cash and term deposits at banks represented a relatively large proportion, with the current ratio reaching 2,13 times.

Short-term receivables at the end of 2025 increased by 27,6% compared with the beginning of the year, of which trade receivables increased by 30,5%. Prepayments in 2025 amounted to VND 5,4 billion, down 16,5% compared with 2024, mainly because the previous year included payables arising from advance contracts with suppliers. Inventories in 2025 decreased by 13,6% from the beginning of the year, mainly due to a 25,5% decrease in farming-area costs, a 5,6% decrease in finished goods and a 4,5% decrease in raw materials; by contrast, goods in transit increased by 108,5% compared with 2024.

- Long-term assets: As at the end of 2025, long-term assets increased slightly by 5,1%, in which fixed assets did not change significantly compared with the beginning of the year, while construction in progress increased sharply (VND 5,39 billion) due to the Company's investment in machinery and equipment for the fish and clam plants. Other long-term assets increased by 48,2% compared with the beginning of the year, mainly comprising prepaid expenses related to the farming area.

- Liabilities: The Company's short-term liabilities in 2025 amounted to VND 211,3 billion, up 7,9% compared with the beginning of the year, of which short-term borrowings increased by VND 6,3 billion, equivalent to 4,9%, and payables to suppliers increased by VND 4,49 billion, equivalent to 34,4%.

3. Compliance with law, adherence to the Company Charter and implementation of AGM resolutions

The Company operated in compliance with the Law on Enterprises and the Company Charter. The Company complied with information disclosure requirements applicable to listed companies. Its financial statements, corporate governance reports and annual report were disclosed in a timely manner and fully posted on the Company's website, facilitating information access for shareholders and investors.

4. Supervisory results regarding the Board of Directors and the Board of General Management

The current Board of Directors comprises 03 members, including 01 member directly involved in the management of the Company. In 2025, the Board of Directors held meetings and passed 13 resolutions concerning the implementation of production and business activities and other matters within its authority.

The Supervisory Board assesses that the members of the Board of Directors and the Board of General Management complied with the Company Charter and AGM resolutions, properly exercised their rights and performed their obligations with a high sense of

6366-C
ITY
HÀN
ÁP KHÁ
Y SẢN
TRE
T. VIN

responsibility, effectively fulfilled their management and executive roles, and endeavored to deliver the best business results for the Company. The Board of Directors closely coordinated with the Board of General Management in directing and managing operations to resolve difficulties in production and business activities and to implement the plan assigned by the AGM. The Board of Directors closely followed the AGM's objectives and orientations and issued specific resolutions for implementation by the Board of General Management. The management work of the Board of General Management was carried out on a timely and prudent basis in accordance with the resolutions and decisions of the Board of Directors so as to achieve the best possible results.

5. Report on coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Board of General Management and shareholders

The Board of Directors and the Board of General Management created favorable conditions for the Supervisory Board to perform its supervisory function. Documents such as the Company's quarterly operating reports, resolutions of the Board of Directors and quarterly financial statements were fully provided by the Board of General Management and the Accounting Department together with relevant information and data for the Supervisory Board to perform its duties.

The Supervisory Board received no request from shareholders to exercise shareholders' rights in 2025.

6. Remuneration of the Supervisory Board during the year

The remuneration of the Supervisory Board during the year was paid in accordance with the Board of Directors' Resolution. Total remuneration paid to the Supervisory Board during the year was VND 294 million.

The above is the Report on the activities and supervisory results of the Supervisory Board in 2025, respectfully submitted to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders for review and approval.

FOR THE SUPERVISORY BOARD

Head

(Signed)

Dang Thi Bich Lien

ĐANG THI BICH LIEN



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE

AQUATEX BENTRE[®]

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phú Tác - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Số: 01/TTr.ABT

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thường niên 2026

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026**

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số 03/BB.HĐQT ngày 28/03/2026,

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, đánh giá bối cảnh thị trường và định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) xem xét và thông qua các nội dung sau:

1/ Báo cáo tài chính đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025: (Đvt: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	BC riêng	BC hợp nhất
1.1/ Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 đã kiểm toán:			
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Lợi nhuận trước thuế	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Lợi nhuận sau thuế	158.025.701.621	157.974.316.422
5	Lợi nhuận chưa phân phối	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		11.253
1.2/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:			
1	Trích quỹ phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)		7.898.715.821
2	Trích thưởng cho ban điều hành đạt Kế hoạch SXKD năm 2025		17.550.895.000
3	Chia cổ tức 30% (đã thực hiện)		35.331.771.000

2/ Kế hoạch SXKD năm 2026:

Doanh thu thuần: 770 tỷ đồng;
Lợi nhuận trước thuế: 185 tỷ đồng;
Chia cổ tức: 50 - 100%;
Trích quỹ phúc lợi: 5% lợi nhuận sau thuế.

Giao HĐQT quyết định thời điểm và mức cổ tức chi tạm ứng căn cứ vào tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2026.

3/ Thông qua thù lao cho HĐQT và mức thưởng cho ban điều hành năm 2026:

3.1. Chi phí hoạt động và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS: 1.000.000.000 đồng.

3.2. Mức thưởng cho ban điều hành Công ty:

- Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận: Thưởng 2% lợi nhuận trước thuế kế hoạch (Cơ sở tính thưởng: loại trừ số tiền cổ tức được chia từ cổ phiếu FMC).

- Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch: Thưởng 20% lợi nhuận trước thuế của phần vượt kế hoạch.

4/ Ủy quyền HĐQT lựa chọn một Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

5/ Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính Công ty tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty từ “Áp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre” thành: “Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long”.

HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre kính đề nghị ĐHCĐ thường niên 2026 xem xét, thảo luận và cho ý kiến biểu quyết các nội dung nêu trên./

Nơi gửi:

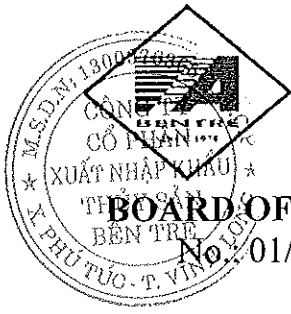
- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu CBTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Khải
Nguyễn Văn Khải



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Túc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

Vinh Long, March 28, 2026

BOARD OF DIRECTORS

No. 01/TTr.ABT

SUBMISSION

Re: Approval of matters falling within the authority of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders

Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company

Pursuant to:

- Enterprise Law No. 59/2020/QH14;
- Securities Law No. 54/2019/QH14;
- The Charter of Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company;
- The Internal Regulations on Corporate Governance;
- Minutes of the Board of Directors' Meeting No. 03/BB.HĐQT dated March 28,

2026.

Based on the production and business results in 2025, the assessment of market conditions and the Company's development orientation for the coming period, the Board of Directors (the "BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the following matters:

1/ Audited financial statements and profit appropriation for 2025: (Unit: VND)

No	Description	Separate FS	Consolidated FS
1.1/ Audited financial statements for 2025:			
1	Net revenue from sales and service rendering	708.043.240.390	706.820.982.685
2	Profit before tax	177.612.489.674	177.572.274.999
3	Corporate income tax	17.940.466.104	17.940.466.104
4	Profit after tax	158.025.701.621	157.974.316.422
5	Undistributed earnings	274.141.176.333	274.754.422.100
	- Prior year's undistributed earnings	116.115.474.712	116.780.125.678
	- Current year's undistributed earnings	158.025.701.621	157.974.316.422
6	Basic earnings per share		11.253
1.2/ Profit appropriation plan for 2025:			
1	Appropriation to welfare fund (5% of profit after tax)		7.898.715.821

2	Bonus to executive management for achieving the 2025 business plan		17.550.895.000
3	30% dividend payment (already implemented)		35.331.771.000

2/ 2026 business plan:

Net revenue: VND 770 billion;
Profit before tax: VND 185 billion;
Dividend payout: 50% - 100%;
Appropriation to welfare fund: 5% of profit after tax.

The BOD shall determine the timing and rate of interim dividend payment based on the implementation status of the 2026 business plan.

3/ Approval of remuneration for the BOD and bonus for the executive management in 2026:

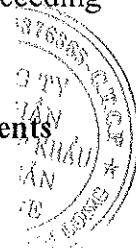
3.1. Operating expenses and remuneration for members of the BOD and the Supervisory Board:
VND 1,000,000,000.

3.2. Bonus for the Company's executive management:

- + Upon achievement of the profit target: a bonus equal to 2% of the planned profit before tax (bonus basis: excluding dividend income received from FMC shares).
- + Profit before tax in excess of plan: bonus equal to 20% of the profit before tax exceeding the plan.

4/ Authorization of the BOD to select one auditing firm for the 2026 financial statements from among the auditing firms satisfying legal requirements:

- + Deloitte Vietnam Company Limited;
- + A&C Auditing and Consulting Company Limited;
- + Ernst & Young Vietnam Company Limited;
- + KPMG Vietnam Company Limited.



5/ Update of the Company's head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter from "Hamlet 9, Tan Thach Commune, Chau Thanh District, Ben Tre Province" to: "No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province".

The Board of Directors of Ben Tre Aquaprodukt Import and Export Joint Stock Company respectfully requests the 2026 Annual General Meeting of Shareholders to consider, discuss and vote on the matters set out above./

Recipients:

- As above;
- Members of the Board of Directors;
- Archived in the Information Disclosure file.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

Chairman
(signed and sealed)

Nguyen Van Khai

Số: 0746 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông,
Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Bến Tre

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thủy sản Bến Tre (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phạm Tuấn Linh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

Trịnh Đình Tuấn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5779-2023-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 20 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

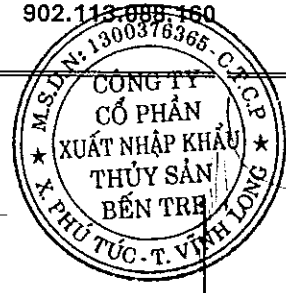
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		554.718.610.308	443.285.868.166
I. Tiền	110	5	9.664.221.693	57.640.310.341
1. Tiền	111		9.664.221.693	57.640.310.341
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		375.160.454.855	213.626.183.102
1. Chứng khoán kinh doanh	121		29.454.855	29.454.855
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	375.131.000.000	213.596.728.247
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.265.524.338	48.003.420.725
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	49.811.325.726	38.155.816.584
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	5.417.607.962	6.491.272.162
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	6.036.590.650	3.356.331.979
IV. Hàng tồn kho	140	10	105.564.628.301	122.170.213.406
1. Hàng tồn kho	141		117.077.155.501	147.186.097.273
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.512.527.200)	(25.015.883.867)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.063.781.121	1.845.740.592
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	318.321.078	285.030.003
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.743.300.155	1.558.662.292
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.159.888	2.048.297
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		347.394.477.852	330.561.974.220
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.727.456.800	2.678.056.800
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	2.678.056.800
2. Phải thu dài hạn khác	216		2.727.456.800	-
II. Tài sản cố định	220		117.156.099.652	116.981.393.057
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	109.450.714.890	107.281.844.443
- Nguyên giá	222		232.946.766.918	215.903.680.921
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.496.052.028)	(108.621.836.478)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	7.705.384.762	9.699.548.614
- Nguyên giá	228		16.550.750.288	16.550.750.288
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.845.365.526)	(6.851.201.674)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.394.805.647	140.390.265
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.394.805.647	140.390.265
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	187.202.383.000	187.202.383.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		187.202.383.000	187.202.383.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		34.913.732.753	23.559.751.098
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	29.842.255.860	16.830.781.732
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	5.071.476.893	6.728.969.366
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		902.113.088.160	773.847.842.386

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		230.771.340.518	211.253.070.400
I. Nợ ngắn hạn	310		214.946.633.018	195.928.791.955
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	17.594.517.742	13.095.911.245
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	3.382.564.157	4.587.845.154
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	18.086.810.446	11.741.288.850
4. Phải trả người lao động	314		28.062.706.491	25.761.229.550
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.290.488.891	5.270.943.563
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		8.961.909.923	3.192.605.175
7. Vay ngắn hạn	320	20	137.506.685.936	131.135.245.460
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		60.949.432	1.143.722.958
II. Nợ dài hạn	330		15.824.707.500	15.324.278.445
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	15.824.707.500	15.324.278.445
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		671.341.747.642	562.594.771.986
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	671.341.747.642	562.594.771.986
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		143.872.070.000	143.872.070.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		290.401.636.501	290.401.636.501
3. Cổ phiếu quỹ	415		(98.896.574.474)	(98.896.574.474)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		61.210.173.515	61.210.173.515
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		274.754.442.100	166.007.466.444
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		116.780.125.678	64.518.573.487
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		157.974.316.422	101.488.892.957
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		902.113.985.160	773.847.842.386



Trần Thị Minh Châu
Người lập biểu

Mai Ngọc Linh Phương
Kế toán trưởng

Phan Hữu Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ cung cấp	01	24	706.986.262.685		583.584.443.422	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	165.280.000		93.420.000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ cung cấp (10=01-02)	10	24	706.820.982.685		583.491.023.422	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	516.588.864.662		453.835.541.623	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ cung cấp (20=10-11)	20		190.232.118.023		129.655.481.799	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	39.519.149.708		32.140.014.140	
7. Chi phí tài chính	22	28	6.718.098.729		5.718.667.511	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.585.504.532		3.770.065.622	
8. Chi phí bán hàng	25	29	24.771.284.530		23.547.188.957	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	21.393.901.105		19.519.506.576	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		176.867.983.367		113.010.132.895	
11. Thu nhập khác	31		750.023.938		234.035.567	
12. Chi phí khác	32		45.732.306		20.273.395	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		704.291.632		213.762.172	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		177.572.274.999		113.223.885.067	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	17.940.466.104		11.591.434.227	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	30	1.657.492.473		143.567.883	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		157.974.316.422		101.488.892.957	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31			7.623	

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)



Trần Thị Minh Châu
Người lập biểu

Mai Ngọc Linh Phương
Kế toán trưởng

Phan Hữu Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	177.572.274.999	113.223.895.067
Khấu hao tài sản cố định	02	17.941.951.871	12.685.225.788
Các khoản dự phòng	03	(12.402.645.614)	(9.548.345.664)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	42.191.263	(258.522.482)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(33.143.386.480)	(26.512.384.940)
Chi phí lãi vay	06	4.585.504.532	3.770.065.622
2. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	154.595.890.571	93.359.933.391
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(11.842.517.076)	7.154.058.723
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	25.256.391.772	(10.369.571.340)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	4.869.526.387	5.318.554.284
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(11.387.272.730)	5.222.867.945
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.083.825.669)	(3.430.880.763)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.593.910.858)	(6.189.178.004)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(15.578.625.290)	(9.222.760.352)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	129.235.657.107	81.843.023.884
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(17.598.930.314)	(31.336.211.387)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	291.818.182	150.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(626.862.000.000)	(334.613.728.247)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	465.327.728.247	296.422.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.178.420.156	26.429.173.142
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(148.662.963.729)	(42.948.766.492)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	248.301.131.230	258.228.802.736
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(241.929.690.754)	(226.974.945.706)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(34.931.965.200)	(23.554.514.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(28.560.524.724)	7.699.343.030
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	(47.987.831.346)	46.593.600.422
Tiền đầu năm	60	57.640.310.341	11.064.446.214
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	11.742.698	(17.736.295)
<i>Tiền cuối năm (70=50+60+61)</i>	70	57.640.310.341	11.064.446.214

Trần Thị Minh Châu
Người lập biểu

Mai Ngọc Linh Phương
Kế toán trưởng

Phan Hữu Tài
Tổng Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

No.: 0746 /VN1A-HN-BC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: **The shareholders
The Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors
Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company**

We have audited the accompanying consolidated financial statements of Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 20 March 2026 as set out from page 05 to page 30, which comprise the consolidated balance sheet as at 31 December 2025, and the consolidated statement of income, and consolidated statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

Management's Responsibility for the Consolidated Financial Statements

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to consolidated financial reporting and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of consolidated financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free from material misstatement.

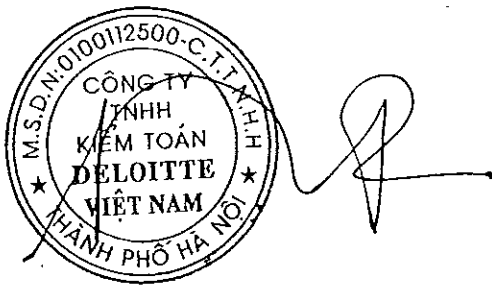
An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the consolidated financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the consolidated financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the consolidated financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (Continued)

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2025, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.



Pham Tuan Linh
Audit Partner
Audit Practising Registration Certificate
No. 3001-2024-001-1

A handwritten signature in black ink.

Trinh Dinh Tuan
Auditor
Audit Practising Registration Certificate
No. 5779-2023-001-1

DELOITTE VIETNAM AUDIT COMPANY LIMITED

20 March 2026
Hanoi, S.R. Vietnam

CONSOLIDATED BALANCE SHEET

As at 31 December 2025

Unit: VND

ASSETS	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
A. CURRENT ASSETS	100		554,718,610,308	443,285,868,166
I. Cash	110	5	9,664,221,693	57,640,310,341
1. Cash	111		9,664,221,693	57,640,310,341
II. Short-term financial investments	120		375,160,454,855	213,626,183,102
1. Trading securities	121		29,454,855	29,454,855
2. Held-to-maturity investments	123	6	375,131,000,000	213,596,728,247
III. Short-term receivables	130		61,265,524,338	48,003,420,725
1. Short-term trade receivables	131	7	49,811,325,726	38,155,816,584
2. Short-term advances to suppliers	132	8	5,417,607,962	6,491,272,162
3. Other short-term receivables	136	9	6,036,590,650	3,356,331,979
IV. Inventories	140	10	105,564,628,301	122,170,213,406
1. Inventories	141		117,077,155,501	147,186,097,273
2. Provision for devaluation of inventories	149		(11,512,527,200)	(25,015,883,867)
V. Other short-term assets	150		3,063,781,121	1,845,740,592
1. Short-term prepayments	151	11	318,321,078	285,030,003
2. Value added tax deductibles	152		2,743,300,155	1,558,662,292
3. Taxes and other receivables from the State budget	153	17	2,159,888	2,048,297
B. NON-CURRENT ASSETS	200		347,394,477,852	330,561,974,220
I. Long-term receivables	210		2,727,456,800	2,678,056,800
1. Long-term advances to suppliers	212		-	2,678,056,800
2. Other long-term receivables	216		2,727,456,800	-
II. Fixed assets	220		117,156,099,652	116,981,393,057
1. Tangible fixed assets	221	12	109,450,714,890	107,281,844,443
- Cost	222		232,946,766,918	215,903,680,921
- Accumulated depreciation	223		(123,496,052,028)	(108,621,836,478)
2. Intangible assets	227	13	7,705,384,762	9,699,548,614
- Cost	228		16,550,750,288	16,550,750,288
- Accumulated amortisation	229		(8,845,365,526)	(6,851,201,674)
III. Long-term assets in progress	240		5,394,805,647	140,390,265
1. Construction in progress	242		5,394,805,647	140,390,265
IV. Long-term financial investments	250	6	187,202,383,000	187,202,383,000
1. Equity investments in other entities	253		187,202,383,000	187,202,383,000
V. Other long-term assets	260		34,913,732,753	23,559,751,098
1. Long-term prepayments	261	11	29,842,255,860	16,830,781,732
2. Deferred tax assets	262	14	5,071,476,893	6,728,969,366
TOTAL ASSETS (270=100+200)	270		902,113,088,160	773,847,842,386

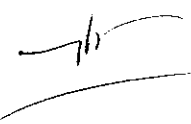
The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements

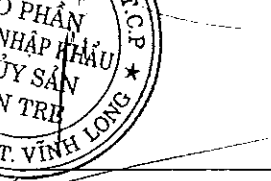
CONSOLIDATED BALANCE SHEET (Continued)
 As at 31 December 2025

Unit: VND

RESOURCES	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
C. LIABILITIES	300		230,771,340,518	211,253,070,400
I. Current liabilities	310		214,946,633,018	195,928,791,955
1. Short-term trade payables	311	15	17,594,517,742	13,095,911,245
2. Short-term advances from customers	312	16	3,382,564,157	4,587,845,154
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	17	18,086,810,446	11,741,288,850
4. Payables to employees	314		28,062,706,491	25,761,229,550
5. Short-term accrued expenses	315	18	1,290,488,891	5,270,943,563
6. Other current payables	319		8,961,909,923	3,192,605,175
7. Short-term loans	320	20	137,506,685,936	131,135,245,460
8. Bonus and welfare funds	322		60,949,432	1,143,722,958
II. Long-term liabilities	330		15,824,707,500	15,324,278,445
1. Long-term provisions	342	19	15,824,707,500	15,324,278,445
D. EQUITY	400		671,341,747,642	562,594,771,986
I. Owners' equity	410	21	671,341,747,642	562,594,771,986
1. Owners' contributed capital	411		143,872,070,000	143,872,070,000
2. Share premium	412		290,401,636,501	290,401,636,501
3. Treasury shares	415		(98,896,574,474)	(98,896,574,474)
4. Investment and development fund	418		61,210,173,515	61,210,173,515
5. Retained earnings	421		274,754,442,100	166,007,466,444
- Retained earnings accumulated to the prior year end	421a		116,780,125,678	64,518,573,487
- Retained earnings of the current year	421b		157,974,316,422	101,488,892,957
TOTAL RESOURCES (440=300+400)	440		902,113,088,160	773,847,842,386


 Tran Thi Minh Chau
 Preparer

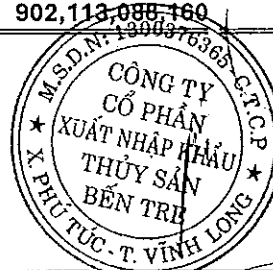

 Mai Ngoc Linh Phuong
 Chief Accountant


 Phan Huu Tai
 Chief Executive Officer

20 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements

2025
 AN
 TE
 M
 HA



CONSOLIDATED INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	Current year	Prior year
1. Gross revenue from goods sold and services rendered	01	24	706,986,262,685	583,584,443,422
2. Deductions	02	24	165,280,000	93,420,000
3. Net revenue from goods sold and services rendered (10=01-02)	10	24	706,820,982,685	583,491,023,422
4. Cost of sales	11	25	516,588,864,662	453,835,541,623
5. Gross profit from goods sold and services rendered (20=10-11)	20		190,232,118,023	129,655,481,799
6. Financial income	21	27	39,519,149,708	32,140,014,140
7. Financial expenses	22	28	6,718,098,729	5,718,667,511
- In which: Interest expense	23		4,585,504,532	3,770,065,622
8. Selling expenses	25	29	24,771,284,530	23,547,188,957
9. General and administration expenses	26	29	21,393,901,105	19,519,506,576
10. Operating profit (30=20+(21-22)-(25+26))	30		176,867,983,367	113,010,132,895
11. Other income	31		750,023,938	234,035,567
12. Other expenses	32		45,732,306	20,273,395
13. Profit from other activities (40=31-32)	40		704,291,632	213,762,172
14. Accounting profit before tax (50=30+40)	50		177,572,274,999	113,223,895,067
15. Current corporate income tax expense	51	30	17,940,466,104	11,591,434,227
16. Deferred corporate tax expense	52	30	1,657,492,473	143,567,883
17. Net profit after corporate income tax (60=50-51-52)	60		157,974,316,422	101,488,892,957
18. Basic earnings per share	70	31	11,253	7,623

Tran Thi Minh Chau
Preparer

Mai Ngoc Linh Phuong
Chief Accountant



Phan Huu Tai
Chief Executive Officer

20 March 2026


CONSOLIDATED CASH FLOW STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

ITEMS	Codes	Current year	Prior year
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. Profit before tax	01	177,572,274,999	113,223,895,067
Depreciation and amortisation of fixed assets	02	17,941,951,871	12,685,225,788
Provisions	03	(12,402,645,614)	(9,548,345,664)
Foreign exchange loss/(gain) arising from translating foreign currency monetary items	04	42,191,263	(258,522,482)
Gain from investing activities	05	(33,143,386,480)	(26,512,384,940)
Interest expense	06	4,585,504,532	3,770,065,622
2. Operating profit before movements in working capital	08	154,595,890,571	93,359,933,391
Increase, decrease in receivables	09	(11,842,517,076)	7,154,058,723
Increase, decrease in inventories	10	25,256,391,772	(10,369,571,340)
Increase, decrease in payables (excluding accrued loan interest and corporate income tax payable)	11	4,869,526,387	5,318,554,284
Increase, decrease in prepaid expenses	12	(11,387,272,730)	5,222,867,945
Interest paid	14	(5,083,825,669)	(3,430,880,763)
Corporate income tax paid	15	(11,593,910,858)	(6,189,178,004)
Other cash outflows	17	(15,578,625,290)	(9,222,760,352)
Net cash generated by operating activities	20	129,235,657,107	81,843,023,884
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21	(17,598,930,314)	(31,336,211,387)
2. Proceeds from sale, disposal of fixed assets and other long-term assets	22	291,818,182	150,000,000
3. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other entities	23	(626,862,000,000)	(334,613,728,247)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of other entities	24	465,327,728,247	296,422,000,000
5. Interest earned, dividends and profits received	27	30,178,420,156	26,429,173,142
Net cash used in investing activities	30	(148,662,963,729)	(42,948,766,492)
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Proceeds from borrowings	33	248,301,131,230	258,228,802,736
2. Repayment of borrowings	34	(241,929,690,754)	(226,974,945,706)
3. Dividends and profits paid	36	(34,931,965,200)	(23,554,514,000)
Net cash (used in)/generated by financing activities	40	(28,560,524,724)	7,699,343,030
Net (decrease)/increase in cash (50=20+30+40)	50	(47,987,831,346)	46,593,600,422
Cash at the beginning of the year	60	57,640,310,341	11,064,446,214
Effects of changes in foreign exchange rates	61	11,742,698	(17,736,295)
Cash at the end of the year (70=50+60+61)	70	9,664,221,693	57,640,310,341

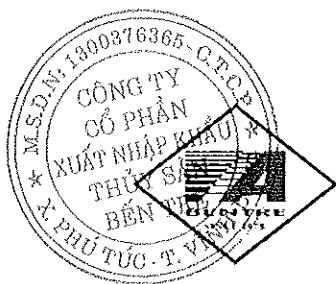

Tran Thi Minh Chau
Preparer


Mai Ngoc Linh Phuong
Chief Accountant


Phan Huu Tai
Chief Executive Officer

20 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these consolidated financial statements



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE®

Thành viên TẬP ĐOÀN PAN

Phủ Trúc - Vĩnh Long - Việt Nam

Tel: 84.275.3860265 - Fax: 84.275.3860346

E-mail: abt@aquatexbentre.com - WebSite: www.aquatexbentre.com

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 - Ngày 18/04/2026
2026 annual General Meeting of Shareholders - April 18, 2026

THẺ BIỂU QUYẾT/VOTING CARD

Tên cổ đông/Shareholder's name:		Mã số/Identification number:
Số CP sở hữu <i>Number of shares owned</i>	Số CP đại diện <i>Number of shares represented</i>	Tổng số CP biểu quyết <i>Total number of voting shares</i>

Stt/ No.	Vấn đề biểu quyết/Voting matters	Tán thành/ <i>Agree</i>	Không tán thành/ <i>Disagree</i>	Không có ý kiến/ <i>Abstain</i>
1	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025/ <i>Report of the Board of Directors on its governance and performance in 2025</i>			
2	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026/ <i>Report of the General Director on 2025 business performance and objectives and plan for 2026</i>			
3	Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025/ <i>Audited financial statements for 2025 and profit distribution for 2025</i>			
4	Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát năm 2025/ <i>Report on the Activities of the Board of Supervisors in 2025</i>			
5	Kế hoạch SXKD năm 2026/ <i>Business plan for 2026</i>			
6	Chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành năm 2026/ <i>Operating expenses, remuneration for the Board of Directors and the Board of Supervisors, and bonuses for the Executive Board for 2026</i>			
7	Ủy quyền HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật/ <i>Authorization for the Board of Directors to select an audit firm for the 2026 financial statements from audit firms eligible in accordance with legal regulations</i>			
8	Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính Công ty tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty/ <i>Update of the Company's head office address information as stipulated in Clause 3, Article 2 of the Company Charter</i>			

(Ghi chú/Note: Cổ đông/đại diện cổ đông đánh dấu (X) vào 01 ô lựa chọn cho từng vấn đề biểu quyết/
Shareholders/shareholder representatives shall mark (X) in one box only for each voting matter)

Chữ ký cổ đông, đại diện cổ đông/Shareholder's signature, Shareholder's representative